

河内

5. 4. 1940



VO-ANTINN

NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG  
CHỦ-T.ƯỞNG

MÃY CÔ GEISHA SON TRÉ CỦA  
BAN KỊCH UMEJIMA GEKIDAN

SỐ 39 - GIÁO 0312  
1<sup>er</sup> DÉCEMBRE 1940

Đo Võ Phi Hùng Quy HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

## Kiểm duyệt bỏ

Anh thợ tượng kia bị bắt thực  
quả là «sinh ư nghệ... từ ư nghệ» vậy.  
Cho nên tôi chán nghề tượng số  
đã từ lâu, nhất là ở trường hợp anh  
chàng kia, cái nghề ấy đã làm bận  
rộn mất bao nhiêu người, mất bao  
nhiều thì giờ— mà là những thì giờ  
quý báu như vàng cả!

Nói đến chuyện chân nghề tương  
sở, tôi lại nhớ đến cái nghề bạc bẻo  
đó ít lâu nay đã « ăn gỏi » mất mấy  
người hy-sinh cho nghề ấy.

Người ta bảo ông này là một tên bịp. Sự thực, ông chỉ là một anh « thầy bói sáng » mà thôi, nhưng ác hại / anh ta không biết « mù » gì về bói toán tướng số cả, nên anh ta toán nói lạo mà đã nói lạo dễ lấy

Thì ra K.S. lại vào « làm một chuyên » ở trong Nam nữa, nhưng lần này anh ta lại đi một, tuy vẫn nguyên bộ lông cũ : anh ta để một bộ râu tre trên miệng.

Đề bộ râu trẻ trên mép như thế là  
để cho người ta không nhận ra là  
K.S. đã bị tù tội vì đi lừa người  
khác?

Chào ôi, K.S. quả là một người tài thực ! Nhưng chỉ tài về môn... đi lừa mà thôi, chứ không phải tài học, bởi vì anh ta nếu có học thì anh ta tất đã biết rằng nếu cái áo không thể làm thành được thầy tu thì bộ râu trọc của hắn dần có xóa được cái cuộc đời quá khứ ?

Trong truyện này, lời cho có lẽ chỉ có bộ râu là oan khổ mà thôi: bởi vì nếu dân Saigon ngày mai đây chỉ tay đuổi hẳn đi thì bộ râu trẻ nọ đã không xòa được cái quá khứ của chàng, mà trái lại, chính bộ râu ấy lại « bị » xòa đi K. S. để một bộ râu khác đi kiếm ăn miền Lục-tỉnh.

Nhưng, anh chị em đừng sợ Dân Nam-kỳ, xưa nay vẫn có tiếng là thông-minh lanh lợi, đâu lại có dễ cho tên bợm kia bịp mình vì một bộ râu !

S: thực là thế: ở đất Bắc này, cái nghề trồng sô bảy giờ khó kiếm ăn lắm lắm Ấy là chưa nói đến chuyện giờ đất này, chánh-phủ lại còn

triệt hẳn nghề tương số đi...

Nghề tướng số, vì vậy, nhiều khi đã chẳng bị được ai — tôi không nói đến những người có chân tại, có thực học và hiểu tướng số — trái lại có khi lại bị người ta bị nĩa. Xem ngay câu chuyện Thần-cổ tử (bà) ở Hạ-thành vừa bị một người mại-bán dắt đến phòng ngủ Thái-Lai vừa biển mặt năm trăm đồng thì biết.

Không hiểu khoa tương số bói  
toán của Thần-cổc-lữ (ông) cao siêu  
đến bực nào mà lại dễ cho thần phụ-  
nhơn bị bịp một cách sót sa như  
thế?

Làm cho mình lại nhớ đến câu chuyện anh thầy bói xem bói bèo người ta chày nhà mà chính nhà anh ta bị chày, cũng như câu chuyện anh lương số sáng kia nói với khách hàng rằng « Ông khổ vì tình » mà chính sau lúc ấy một lát về nhà thì anh ta thấy vợ đương hạ hi với một người đàn ông khác. Khôn

Như chúng ta đã biết ông thầy tướng ấy không cần bấm nhâm, bấm độn hay xem quẻ gì lúc ấy, ông ta đâm chết liền cái gã cầm súng kia và — chẳng hiểu cái này có ở trong tướng số hay không — ông ta bị bắt giam và bị tử.

Chắc hẳn ở trong tù, anh chàng không nghĩ gì đến tương số nữa mà chỉ nghĩ đến tình nó đã làm cho mình đau khổ mà thôi...

Tôi không hiểu của ông bác sĩ Kerr ở Huế-kỳ có đau khổ như ông thầy hương sỏ kia không, nhưng cứ xem những công việc khảo cứu của ông ta thì ông ta cũng đau khổ vì tình nhiều lắm... Theo bạn Như-Hoa thì bác-sĩ Kerr theo-bộ rằng :

« Ái-tình cũng chỉ là một chứng bệnh ».

Rồi ông ta chẻ ra một thứ thuốc  
liều để uống không phải để tiêu diệt  
nhưng mà là để tiêu... tình. Ông ta  
lấy làm đặc ý lắm, nhưng nào có  
biết đâu rằng ở nước ta, một người  
tân bà góa nọ đã làm tiêu-tình của  
người ta mà chẳng cần phải thuốc  
men gì cả.

Một thầy đồ nọ dạy con một người  
lân bà góa. Thầy đồ, ít lâu sau, mắc  
bệnh liên: bệnh yếu mẹ học-trò. Chị  
lân bà góa nọ thấy thế thương hại  
nên tìm cách chữa cho thầy: chị gọi  
hàng xóm trong buôn và... không!  
Độc-giã chó oái hiểu lắm như vậy.

Chị ta bảo thầy đồ rằng :  
— Ít lâu nay, tôi biết thầy thương  
bì lắm lắm.

Nhưng biết làm sao được? Tôi hãy  
ân tang chồng. Tôi phải đợi đến  
mùa này là ngày giỗ hết chồng tôi,  
tôi mới dám nói lại với thầy, vậy  
hãy đợi tôi nhé, tôi ra xem cho  
thách ăn uống xong sẽ vào, và đợi  
tôi sẽ thỏa tình mong đợi từ bấy lâu  
nay vậy.

Hả quả, thấy đồ nằm liền ở trong  
lồng với một ấm nước đề hãm giấm

**Trong ba ngày Tết, ta nên dùng thi giở' ra thế nào ?**

Trong những ngày Tết đã qua, các bạn cũng như chúng tôi đã nghe thấy nói loan ở bên tai câu này:

« Tết vui nhất! Các ngày đầu năm chúng làm được việc gì cả mà lúc nào cũng thấy ra bên rộn. » Vàng, chúng ta trong ngày, Tết đầu bên rộn cả mà thực quá, công việc không ra thế nào. Bao nhiêu sự thiệt thòi đó, theo ý chúng tôi, đều do sự suy không có ngân nấp mà ra; chúng ta để đối với chúng ta quá, thứ nhất là bởi chúng ta

KHÔNG BIẾT CHIA THỜI GIỜ

**VẬY TRONG SỐ TẾT CỦA  
TRUNG - BẮC CHỦ - NHẬT**

chúng tôi định rằng sẽ đi riêng hai trang ra mà làm một cái biên độch thời giờ trong ba ngày đầu năm. Ngày mùng một, làm những việc gì ? Vào giờ nào ? — Ngày mùng hai, làm những việc gì ? Vào giờ nào ? — Ngày mùng ba, làm những việc gì ? Vào giờ nào ? Như thế chúng tôi cho rằng thì giờ sẽ quân phần một cách rất ngắn ngủi, giờ nào việc ấy, nghĩa là không vãi vạ. Thế thì, ngày Tết mới có thể là ngày vui vẻ được, không có việc Tui nó sẽ thành một cái tội, hay là ngày khó chịu hơn những ngày thường trong năm. Một mục cớ tình cách thế lại như vậy này, các bạn đọc tất sẽ ưa làm lắm. Vậy ngày Tết hay giờ, các bạn có thể gửi một bài văn các bạn về cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gửi một bằng hay nhất, giờ nào làm việc nào, cái đó để làm sao cho khéo nhất, chúng tôi sẽ tặng nhiều giải thưởng để các bạn cố gắng.

NHỮNG GIẢI THƯỞNG CỦA T.B.C.N. SỐ  
TẾT SẼ ĐĂNG TRONG MỘT KỲ BÁO SAU

trong khi đó xáo nấu đưa những mùi thơm tho đến để sịnh khứu giác về thành. Hết sáng đến trưa, hết trưa đến chiều, hết chiều đến tối, thay đổi thấy kiến bọ bọ ròi thoi đi mọi nơi, thấy không đi lại được nữa, thay không ngắm thơ du dương được nữa, thay thấy buồn chán tay sờ thấy nằm phục ỷ một tay sờ. Bấy giờ chỉ chẳng kia mới báo, chậm rãi thay đổi ý phục về lại gần thấy xuôi về. Thay lễ dần lại mà mản rở.

— Không, không tôi chịu... Cho cơm ăn cái đã !

Thì ra cái thuốc chữa bệnh yền  
nào có khó khăn phiền phức gì đâu.  
Chỉ đòi là xong cả. Nghĩ làm gì cho  
khô, bác sĩ Kerr ơi, cứ bắt những  
anh chàng, chị chàng lằng mằng  
« sống vì yền, chết vì yền » nhìn đời  
một đạo là xong cả.

THỨ SÁU

Cái đói không là một thứ thuốc chữa  
nhiệm mầu có thể. Đói còn chữa  
được nhiều bệnh nữa — mà bệnh nổi  
lào là một, bởi vì nếu đói thì giã họng  
ra rồi còn sức đấu mà nói lão khoa  
(Xem tiếp trang 35)

Chính giữa lúc tình thế trong nước gặp hồi nghiêm trọng, địa vị các cơ quan ngôn luận càng thêm khó khăn và trách nhiệm của các báo lại càng thêm nặng nề. Ngoài việc thông tin tức một cách nhanh chóng chính xác để độc giả và công chúng có thể biết rõ những việc

## TRÁCH-NHIỆM CÁC NHÀ BÁO GIỮA LÚC NÀY

sảy ra trong nước, hoặc trên trường quốc tế, đối với việc bình luận thời cuộc và các việc có quan hệ đến đời sống của mọi người, các báo bao giờ cũng phải giữ thái độ chừng chặc, công bình, trung-lập và có lúc lại phải để dặt, kín đáo.

Một tin nhỏ sai lầm hoặc bị đặt ra để tuyền truyền, công bố trên mặt báo nhiều khi có thể làm cho dư luận xôn xao, sôi nổi, nhất là trong lúc tình hình nghiêm trọng.

Một câu phê-bình thiên vị không đúng với lẽ phải và có ý làm sai sự thực của một cơ quan ngôn luận cũng có thể có ảnh hưởng tai hại đến dư luận. Vậy trước khi đăng một tin cần phải kiểm soát lại rất cẩn thận, trước khi hạ bút viết một câu cần phải nghĩ đi, nghĩ lại cho chín, đó là bổn phận cần thiết của các cơ quan ngôn luận.

Ở Pháp, trước cuộc đình - chiến hồi tháng Iun, nhân dân trông chờ và có các giới ám hiệu tình thế vẫn có một quan - niệm sai-lầm và lực lượng quân bị trong nước, và không hiểu một tí gì về tình hình cuộc chiến tranh. Công chúng bị lừa dối về những bài báo và những tin tức sai lầm có tính cách tuyền truyền quá đáng. Đến lúc các trận đánh dữ dội trên sông Somme đã bắt đầu và tình hình quân sự nước Pháp lúc đó đã nguy ngập

người ta không thể đem những bộ ngực của quân lính - tuy có hăng hái, can đảm thực, nhưng cũng chỉ là da và thịt - để chống lại với những đoàn chiến xa thiết giáp và những phi cơ, đại - bác của địch quân; thế mà các báo Pháp nhiều tờ vẫn lừa dối quốc-dân và vẫn nói chắc là quân Đức đã kiệt lực lại thiếu cả lương thực khi giới báo nguy khốn đến nơi!

Phần đông người Pháp vẫn tin ở lực lượng Đồng - minh và chắc cuộc thắng lợi sẽ về mình. Mãi sau khi hàng triệu Pháp bị vỡ, quân Đức tiến vào Paris và lan xuống miền Nam như thác nước không thể nào ngăn cản được, người Pháp mới tỉnh ngộ như mới tỉnh một giấc mộng dài một cách quá đột

ngột, xô nhau chen chúc nhau hàng triệu người để đi lánh nạn.

Thấy những đội quân Đức tiến vào kinh thành Paris toàn là những quân tình nguyện, rất có kỷ-luật không có vẻ gì nhọc mệt, các khí giới cũng toàn là tinh hảo, những người Pháp được mục kích cái cảnh tượng đau lòng đó phải tự hỏi chính những đội quân đó mà các báo vẫn nói là kiệt lực và thiếu lương thực, đạn dược chăng! Trước sự thực họ vẫn không tin.

Người Pháp đã giả sự lầm tưởng đó bằng một giá rất đắt. Những tờ báo Pháp đã phạm tội lừa dối quốc dân cũng không tránh khỏi một phần trách nhiệm về cuộc thất bại về quân sự của nước Pháp ngày nay. Nhiều nhà viết báo Pháp đã quá hăng hái trong việc cổ động tham chiến hoặc vì vô tình, hoặc hữu ý không biết rõ lực lượng binh bị của nước Pháp hiện nay đang bị tằm nã và truy tót.

Đấy cái nguy hiểm về sự lừa dối dân chúng là thế và cái trách nhiệm của báo trong lúc nghiêm trọng quan hệ là thế.

Ở xứ ta nghĩ làm báo chưa được nở mang nên chưa có cái địa vị trọng yếu như các báo ở các nước văn minh. Nhưng không phải vì thế mà trách nhiệm các cơ quan ngôn-

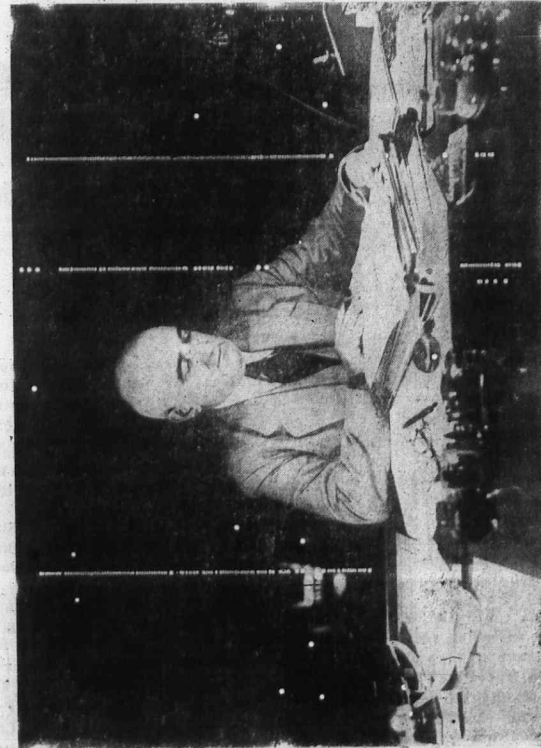
luận đối với quốc-dân không quan hệ. Trong một xã-hội mà trình độ dân chúng còn thấp kém thì ảnh hưởng của các tin tức và những bài nghị luận của các báo đối với công chúng lại càng sâu xa hơn, và bổn phận người làm báo lại càng khó khăn hơn. Chúng tôi

đã từng thấy những người coi tờ báo như một công cuộc thương mại, hoặc một vật giải trí. Vì thế cho nên họ chỉ cốt nặn ra những tin quan hệ những thời sự lạ lùng tỉ mỉ có thể gọi lòng hiếu kỳ của độc giả, hoặc họ chỉ cốt đăng những thứ văn lãng mạn, những chuyện về đời tư, những chuyện về tình, những bài văn đọc lên thì rất kêu và có âm điệu nhưng thực ra thì rỗng tuếch không có một ý tưởng gì. Lại có những báo tuy gọi là báo nhưng chỉ là những cuốn sách xuất bản có kỷ hạn đăng những khuyến nghị, chuyện dài để có thể ăn hành bằng giấy trắng tinh là thứ giấy được hưởng thuế nhập cảng đặc biệt. Có nhiều tờ lại mở ra những mục văn, đáp để đăng toàn những câu hỏi ngắn về ái-tình và đời tư, những câu hỏi mà một đứa trẻ đọc cũng phải buồn cười vì sự vô ý thức. Ví dụ như:

«Tôi yêu một thiếu-nữ, nhưng không được thiếu-nữ đó yêu lại, vậy có phương pháp gì chính phục được lòng yêu của thiếu-nữ đó chăng». Những câu hỏi điên đảo như thế mà cũng được đăng lên báo và được nhà báo giả lời, hình như làm báo chỉ để chiều sở thích của độc giả và không có vấn đề gì đáng nói trên báo nên phải đăng các câu hỏi đó cho đầy trang. Nếu người ngoại quốc có ai để ý khảo sát đến báo chí của ta chắc phải lấy làm ngạc nhiên hết sức.

Đấy giữa lúc này, trách nhiệm các nhà báo là phải làm yên tâm, dịu dặt dư luận dẫn đạo cho mọi người, có bao nhiêu việc quan hệ đáng bàn, đáng nói thế mà nhiều báo của ta đều không hề dă động đến chỉ đăng những chuyện không đáng phò trương lên mặt báo như đã nói trên kia. Trong một xã hội mà một phần đông các báo chỉ mục đích thương mại, không nghĩ gì đến trách nhiệm và bổn phận công lương tâm nhà nghề thì sự nguy hại không phải là nhỏ vậy.

T. B. C. N.



QUAN THỐNG-SƯ MỘT BẮC-KỲ ÉMILE GRANDJEAN  
Trần duy tá bí thư chấp hành Ban Cai-trị hàng nhà Grandjean  
mới được cử lên quyền chức 1 hống-sứ Bắc-Kỳ

### Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire de T.B.C.N.)

#### TARIF D'ABONNEMENT

|                                    |             |
|------------------------------------|-------------|
|                                    | 1 an 6 mois |
| Tonkin Annam et Laos               | 65.00 32.25 |
| Cochinchine, France                |             |
| et Colonies françaises             | 7.00 3.75   |
| Etranger                           | 12.00 7.00  |
| Administration et Services publics | 10.00 6.00  |

Les abonnements paient d'avance  
ou du 10 de chaque mois et sont  
toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom  
de «TRUNG-BAC TAI-VIET» et adressés  
au n° 24 Boulevard Haussmann à Paris



## Sự thực về đời chính trị và tình ái của nhà độc tài Nga-Sô-viết: STALINE

Ngày nay tất cả thế giới đều đã mắt đến nước Liên Sô và nhà độc tài của Nga là Joseph Staline. Cái tên đó rất nhiều người biết đến và đã bao nhiêu người viết về cái đời sống của nhà độc-tài «đỏ» người cầm quyền sinh sát và vận-mệnh của nước Nga, nhưng thực ra thì rất ít kẻ biết rõ sự thực về Staline.

Đó là một nhân vật kỳ dị, một người đã ngoại lệ, hơn ba mươi năm sống trong phong trào cách-

mệnh quay cuồng và nay đứng đầu một nước lớn nhất Âu-châu, bờ cõi lan khắp từ Bắc-bắc-đông đến Hắc-hải. Nhà chính-trị, nhà lãnh-tự cách mệnh đó ngày nay đã phân cả chủ nghĩa và những lý thuyết của các bậc tiền bối mà hẳn đã theo từ trước và hình như quên hết cả gốc tích của mình. Tất cả các kẻ thù địch của nhà «độc tài đỏ» nay đều đã bị trừ hết riêng Staline thì vẫn tro như đã vững như đồng. Nhờ có một chính sách khôn khéo, giáo quyệt, Staline vẫn từ từ tiến trên con đường mà hẳn đã tự vạch ra, lời cuốn cả 150 triệu dân Nga cùng theo.

Cái đời sống của Staline vẫn luôn luôn bao phủ bằng một tấm màn bí mật và bắt đầu từ lúc y xuất thân ở một gia-đình lao-động — con một bác thợ giày — trong một làng nhỏ ở dãy núi Caucas, vào ở nhà tu kín ở Tiflis, qua những lúc phong trần, nguy hiểm của đoạn đời cách-mệnh, cho đến ngày nay cái đời đã dâng ở điện Kremlin.

Nhưng một sự thành công hoàn toàn có thể là nguyên nhân một sự thất bại đau đớn. Staline là người coi cả nước Nga và quả địa cầu này như một bàn cờ rộng mà trên đó đang đánh một cuộc cờ tàn sát ghê gớm, có thể giữ mãi được địa vị đó chăng?

Staline là kẻ đã gây ra cuộc cờ đỏ có thể tránh khỏi bị bại về sự tàn sát mà một phần nhân loại đang phải chịu đó chăng?

**DO MỘT NHÀ BÁO SỐNG GẦN ĐỒNG «CHUÁ ĐỎ» 16 NĂM THUẬT LẠI**

Đời sống bí mật của Staline thực rất ít người biết, từ trước nhiều người nói đến nhưng đều nói mập mờ không chắc chắn.

Đời sống đó, một nhà báo vô tư ở Nga 16 năm và sống gần Staline mấy năm gần đây đã tả rõ rệt trong một bài của tuần báo «Parout Magazine» ở Pháp. Nhà báo đó là M. Nicholas Basseches đã làm phóng viên chủ lực của báo «Neue Fraie Press» ở Vienne (Áo) tại Mạc tư khoa trong 16 năm. Chắc các độc-giả không biết rằng các nhà báo ngoại quốc ở Mạc tư khoa đều phải cam đoan theo mệnh lệnh của điện Kremlin và tuyên thệ không được nói rõ những sự bí mật ra ngoài. Nay M. Basseches đã thôi nghề làm báo và không ở Nga nữa mới dám đem những tài liệu bí mật về nhà độc tài Nga Sô viết phơi bày lên mặt báo. Những tài liệu dưới đây đều là mượn trong bài của nhà báo Áo một nước đã bị xóa tên trên bản đồ Âu-châu và đã bị Hitler sát nhập vào Đại Đức.

## Staline luôn luôn sống trong sự khủng bố

Một điều không làm cho ta ngạc nhiên là ông «chúa điện Kremlin» càng ngày càng cho đời sống mình thêm bí mật và thêm sự đề phòng. Dấu sao tía cũng nên biết rằng Staline là người mà cả nước Nga đều phải sợ và thù ghét. Cả những kẻ rất thân tín của Staline cũng không yên gì nhà độc tài vì Staline là 1 người rất tàn nhẫn không tha thứ một ai. Còn cả nước đều phải sợ Staline vì hẳn có một cái biệt tài, một thứ cảm giác riêng làm cho hẳn có thể thấy ngay những vụ âm mưu sát hại hoặc đánh đổ quyền chính từ chớ ra đã hăm hại mình và hình như lúc nào nhà độc tài đỏ cũng có một thế lực thần bí hộ vệ nên có thể trừ hết những kẻ định mưu hại mình.

Stalinesống nhờ sự khủng bố và trong sự khủng bố. Những vụ mưu hại Staline thường xảy ra luôn, nhưng bậc giữ cũng giữ kín không cho tiết lộ ra ngoài, nhất là phải giữ cho các nhà báo ngoại quốc và các nhà ngoại giao ở Mạc tư khoa khỏi biết.

## Một vụ mưu sát Staline mà thủ phạm là một thiếu phụ đẹp

Một trong những vụ mưu hại Staline rất kỳ dị xảy ra hồi gần đây là một vụ mà thủ phạm là một thiếu phụ trẻ đẹp và có học thức giữ việc đặc và dịch hàng ngày những đoàn triech trong các báo ngoại quốc cho nhà độc tài Nga Sô-viết nghe.

Vụ mưu hại đó xảy ra như sau này:

Hồi đó một trong những người bạn rất thân của Staline là Abel Enukidze, một đảng viên quá khích rất kỳ cựu trong đảng giữ chức Tổng thư ký của ủy ban trung ương chấp hành của Nga Sô-viết đã được 10 năm. Đó là một việc rất quan hệ, trong chính phủ Nga Sô-viết, tuy cái tên thì hình như không có gì là trọng yếu cả vì chính cơ quan trung ương đảng Cộng sản đó kiểm soát hầu hết cả các việc trong nước từ việc trông nom tài sản cho đến việc phân phát các thứ xa xỉ như đồ lông, xe cộ và một vài thứ thực phẩm.

Cả các ủy-viên dân chúng và các nhân vật trọng yếu khi muốn dùng những đồ xa xỉ cũng phải hỏi đến Enukidze. Người này lại kiểm soát cả các nhà hát, các cuộc giải trí. Những bọn tài tử nam nữ ở Mạc-tư khoa và Leningrad đều cũng thuộc quyền Enukidze. Các nhân viên có thể lực trong chính phủ đều phải thuật rõ cách mình ăn ở đối với những người đàn bà mà họ đã ở chung với trong những ngày nghỉ. Staline và các người thân tín rất để ý đến những ngày nghỉ này và ở Nga Sô-viết những sự giải trí cũng đều có tổ chức.

Một ngày kia Staline yêu cầu Enukidze kiểm cho y một cô-nữ thư ký có thể đọc nhiều thứ tiếng để đọc các báo ngoại quốc. Enukidze liền tìm ngay cho nhà

độc tài một bà bé-tước trẻ đẹp biết nói cả tiếng Anh tiếng Pháp, tiếng Ý rất thạo, chắc Staline sẽ rất bằng lòng. Nhà độc tài điện Kremlin sau khi xét rõ tính hạnh và cách ăn ở của thiếu phụ đã nhận lời cho người đó là người dịch báo chomình. Cứ mỗi buổi sáng, bà bắt đầu đọc báo, phân tờ tuổi, lần đến các phòng của



Ngài ngoại-tướng Nga Molotov (người đeo kính) đang hỏi thăm Tổng-thống Đức Hitler trước một Hội-thiệp, ngoại-tướng Đức (người ngồi giữa). Cuộc hội nghị của Molotov và Hitler ngày 12 November và rồi có thể «đời người cả ti» của Âu-châu và thế-giới!

Staline ở điện Kremlin để đọc báo ngoại quốc cho nhà độc tài nghe. Dần dần Staline quen nghe các ý kiến của bà bé-tước trẻ đẹp và sau khi đọc báo thì Staline thích nghe bà trước phụ-nhân phê bình các việc quốc tế hàng ngày. Vì thói quen nên những cuộc nói chuyện giữa nhà độc tài và bà bé-tước phụ-nhân càng ngày càng thêm vui vẻ và có hứng thú, thường nhà độc tài cứ nằm dài trên một cái sập dài ở cạnh một cái bàn trên bày đầy các thứ báo. Trong buồng gần đây trên một cái tủ buffet đặt trước cái bàn kia có đủ các thứ hoa quả bánh ngọt và kẹo mứt để cho lúc nào Staline cũng có thể thỏa mãn lòng sự thích về các đồ ngọt. Cạnh cái buffet đó có một cái cửa, đi thông vào một cái bàn giấy. Một buổi sáng kia, trong khi đang nghe đọc báo thì bỗng Staline thấy thêm một người phụ-nhân nhà độc tài báo có nữ thư ký sai đây to pha hai cốc Cà-phê mà Staline dùng là thứ cà phê của Thổ-nhĩ-Kỳ trong lúc pha có bỏ luôn cả đường.

# Le Journalisme, la plus malhonnête des professions!

« Courrier d'Haiphong » ngày 12 Novembre 1940

« Nghề báo là một nghề bất lương nhất? » Chúng tôi xin hỏi các bạn câu nói ấy có đúng không?

## TRUNG-BAC CHU-NHAT

số 41 xuất bản ngày 8 décembre 1940, sẽ trả lời các bạn, với thiện điều tra « Những cái vinh và cái nhục của nghề báo ở nước ta »

Staline đã uống quen nên không lạ gì việc đó. Vì vậy Staline không lần đầu làm ngạc nhiên khi trông thấy bà bá tước phu-nhân kia bung cốc cà phê đến cạnh buffet giả vờ để đường vào đây nhưng Staline bao giờ cũng cần thận nên không để rơi vào cốc đó. Đến khi cô nữ thư ký đi khỏi, Staline liền cho mang ngay cốc cà phê kia đến phòng thí nghiệm để phân chất!

Đáng như Staline đã đoán trong cốc cà phê đó có lẫn chất thuốc độc. Sau đó ít lâu thì bà tước phu-nhân kia bị sở Cảnh sát Chính-trị Nga bắt và khi bị bắt, trong miệng bà ta có thuốc độc và 1 khẩu súng lục.

Bị giam vào xà lim ở nhà pha Lonbianka và bị tra tấn bằng những cực hình, bà bá tước kia không hề chịu khai gì về các đồng đảng và sau mấy tuần thì bà ta bị bắn chết. Tuy không tìm thấy chứng cứ gì về Enukidze nhưng Staline cũng tỏ vẻ ngờ vực viên thư ký của ủy ban trung-ương chấp hành là người thủ mưu trong vụ mưu hại này. Viên đó bị huyền chức ngay và bị đem đi một tỉnh xa. Các bạn hữu của Enukidze ở Mạc-tư-Khoa đều cho là y đã chết và chắc bị chết dưới viên đạn của một tên sát nhân nào.

Không một năm nào là không thấy một hai vụ mưu hại Staline bị bại lộ và thất bại. Một hôm Staline đã hứa đến dự một buổi hát đặc biệt ở nhà bà Mạc-tư-Khoa. Đến phút cuối cùng vì có việc cần kíp nên không thể đi được. Giữa buổi hát này, một quả bom nổ ngay ở dưới cái tôi là chỗ dành cho Staline ngồi. Không rõ đó là sự tình cờ hay là cái « giặc quan » đặc biệt đã nói trên kia làm cho Staline được thoát chết.

### Ba chiếc xe Packard của nhà độc tài phòng bị cần thận nhất thế giới

Tại điện Kremlin, Staline ở 4 gian và dành một phòng nhỏ làm buồng ngủ. Staline thường không hay ngủ đêm ở đây và nhà ở Kremlin chỉ là nơi nhà độc tài làm việc. Nhà ở thực của Staline là một cái biệt thự lớn cách Mạc-tư-khoa độ 20 cây số mà trước kia hồi Nga hoàng là nhà của 1 nhà quý phái; Staline thường hay ở đây với mấy người thân tín. Ngoài các bạn thân đó thì không một ai được để chân vào biệt thự kia, chỉ trừ những ngày nghĩ thì một đôi khi Staline cho cho mời những người dân bô có nhan sắc vào hạ gục nhất ở Mạc-tư-Khoa để chơi. Chỉ những người dân bô đẹp đó mới được hân hạnh đến cái biệt thự lớn ở trên đường Moszaisk! Và những dân bô đó chỉ được mời một lần và không bao giờ được gọi lại một lần thứ hai

tại biệt thự của Staline. Những người đó lại phải giữ kín việc đến biệt thự. Nếu kẻ nào lộ việc đến chơi với kẻ cầm quyền độc đoán nước Nga thì tức khắc sẽ bị sở Cảnh sát Nga Xô viết (Guepéou) bắt giam ngay.

Muốn từ điện Kremlin đi đến biệt-thự ở miền thôn dã gần thị-trấn Moszavisk. Staline đi theo một con đường nhỏ mà tự hắn đã ra lệnh đắp ra. Con đường đó gọi là Arbat và đó là con đường canh gác cẩn-mật nhất trên thế-giới. Cứ cách mấy thước, trên đường lại có cảnh binh mặc sắc phục đứng gác. Hàng trăm thám-tử đi lượn suốt dọc đường này hay là đứng ở cửa những nhà ở bên đường. Cứ độ 100 thước lại có những chỗ để cho bọn lính vệ-vệ riêng của Staline đứng gác.

Khi ra khỏi Mạc-tư-khoa thì con đường đó qua một đoạn cong, đó là nơi có một đội-lính suốt ngày đêm đứng để biến số những xe có qua báo cho sở Cảnh-sát biết. Ở chỗ con đường lớn gặp con đường nhỏ đi vào biệt-thự Staline, một viên sĩ-quân đứng đợi để bắt hết các xe có dừng lại và quay xe trở lại ngay. Trong các khu rừng ở quanh vùng đó có hàng trăm cảnh-binh và nhân-viên số Do-tham chính-trị luôn luôn canh gác.

Staline thường ở lại Kremlin làm việc rất khuya và chỉ vào khoảng nửa đêm mới về biệt-thự. Nhà độc-tai thường hay dùng một chiếc xe Packard — phòng khách rất lớn — lấy mà người ta thường đổi số hiệu luôn để cho không ai có thể nhận được. Các cửa kính xe thì sơn màu xanh thẫm và hình như ở ngoài trông vào xe không thấy, những kính đó đạn không sao qua được. Staline có ba chiếc xe giống hệt nhau, cả ba đều đặt làm ở Hoa-kỳ để riêng cho Staline dùng. Khi nhà độc-tai từ điện Kremlin đi đâu hoặc đi về điện Kremlin thì cả ba chiếc xe cùng đi một hàng dài thường khi chạy rất nhanh đến hơn 80 cây số một giờ và mỗi lần đi thì theo một thứ tự riêng. Staline có lúc ngồi chiếc xe thứ nhất, có khi ngồi chiếc khác. Và nếu có kẻ thù nào của Staline phá được một trong ba chiếc xe kia, cũng không chắc là đã bại được nhà độc-tai vì thường khi Staline lại dùng một chiếc xe kiểu khác đi sau. Thật từ xưa đến nay chưa thấy một nhà-cầm-quyền độc-đoán nào lại phòng-bị cẩn-thận đến thế. Có lẽ vì Staline trước kia là một tên bá-tước nên y biết rõ nghệ thuật và phương-pháp để làm cho một cuộc mưu hại có kết quả hoặc bị thất-bại. Không thể nào có thể kẻ hết được những sự phòng-bị quá đáng của nhà độc-tai nước Nga.

H. L.

(còn nữa)

# AI BẢO NGƯỜI VIỆT-NAM XƯA KHÔNG BIẾT ĐÀO MỎ

QUÂN-CHI

Nếu ông bà chúng ta đời xưa có phép khởi từ hồi sinh, hay là có thể bắt tung mồi mà ngồi đây, chắc con cháu được nghe mấy lời quả trách thối than:

— « Chúng mi láo quá! Bất cứ việc gì chúng mi cũng lên án tố tiến một cách bao trùm, nông nổi. Có nhiều phương diện, chúng mi « làm tưởng tao ngu, chê tao bất tài, nghĩ thật « oan ức. Dẫu tích cơn kia, vớ sách còn đó, tao « bảo chúng mi hãy tìm mà xem! »

Thật thế, các cụ già là phải! Mỗi khi có dịp ngành cổ về lịch sử kỹ-văn, chúng ta đem hết bao nhiêu sự kìm côi sai lầm quy tội cho tổ-tiên. Nhiều người chẳng cần đo dấn suy xét, và thử đặt mình vào thời-dại các cụ để xem điều gì đáng trách, điều gì đáng không. Với họ, hình như nhất thiết nay là tốt, là hay; nhất thiết cái xưa là dở, là thiếu.

Đến nỗi có làm việc cổ nhân đã dự biết, đã từng làm, mà ngày nay họ vẫn tưởng là phát minh sản-vật của đời họ mà thôi, người xưa làm gì đã biết?

Hèn nào sự lên án chẳng phải sai lầm và nhiều chỗ oan ức cho cổ nhân.

Những ông quá mới đến nước vong bản và những ông yếm trí nhất định bực nhà không thiêng, đều mắc vào khảo sai lầm ấy.

Vì dụ họ bảo ông bà nhà mình thuở xưa không hề biết khai-thác lợi-dụng những kho tàng dưới đất như người ta. Núi trắng là bảo người Việt-nam trăm năm về trước không biết khoáng-vật là gì, cũng không biết tìm tới khai thác các thứ mỏ kia mà dùng?

Có thật thế không?

Ài chẳng nghĩ đào mỏ là một dấu tổ của cuộc đời tân-hóa văn minh, chứ một dân-lộc như ta thuở xưa, chỉ chăm chú vào khoa-cử tũ-chương, không biết trọng công thương kế lợi, thì làm sao tổ mò tìm biết dưới đất có chứa các thứ mỏ mà đào? Hay là đào lên rồi làm sao biết nấu đúc chế hóa mà dùng? Vì người ta thấy đào mỏ ở đời nay

Bảy tám chục năm về trước, ta đã khai khẩn ngót 200 thứ mỏ vàng bạc, gang, kẽm, sắt, đồng v.v. . .

là một công cuộc vĩ-dại khó khăn, bất cứ mỏ gì, cũng phải có tư bản lớn, có máy móc nghiêu-khê, có nhân tài chuyên môn mới được. Người ta tưởng chắc ông bà mình xưa chẳng biết làm công việc ấy cũng phải.

Kỳ thật, trăm năm về trước, tổ phụ chúng ta vẫn say mê thợ phủ cở biển mặc dầu. nhưng có người biết trong ruột quả đất có mỏ này mỏ kia nhiều, và cũng ra công đào lên nhiều rồi.

Ông Lê quý Đôn, một nhà bác học đời Lê đã bàn về khoáng vật.

Các sách địa-dư-chí của ta về triều Lê, triều Nguyễn, có ghi chép tỉ mỉ vào có những mỏ gì, nhất là miền thượng du xứ Bắc.

Qua giữa thế kỷ 19, người Pháp bắt đầu sang định cuộc bảo-hộ, xua ta có nhiệm vụ đã đào và đào đào đồ đạc.

Sao biết!

Năm 1883, sau khi đại-tá Henri Rivière hạ thành Hanoi, lịch xét những giấy má công văn của quan ta cất giấu trong thành, thấy nhiều sổ sách làm bằng chữ Hán, ghi chép công việc đào mỏ. Nhà nước Bảo hộ dịch ra chữ Pháp để xem. Thì ra sau năm 1800, nước Nam có 6 mỏ đang khai là những mỏ này:

- 2 mỏ vàng,
- 1 mỏ bạc,
- 2 mỏ đồng,
- 1 mỏ kẽm.

Lại theo tờ trình của ông E. Sarron, kỹ sư các mỏ thuộc-địa, viết năm 1887 — nghĩa là sau khi định cuộc bảo hộ Trung Bắc mới được 4 năm — riêng một xứ Bắc kỳ có cả thấy 177 mỏ mà người Việt-nam tìm bắt đầu tự lực khai khẩn mới độ 20 năm hay 30 năm trở lại. Tức là vào khoảng 1850 hay 1860.

- 32 mỏ vàng,
- 13 mỏ bạc,
- 7 mỏ đồng,

1 mô thiếp,  
29 mô sắt,  
6 mô kềm; Do Võ Phi Hùng Cự  
3 mô chì,  
3 mô gang v. v...

Đây, ông bà mình xưa chẳng biết lợi dụng tài nguyên trong một quả đất như người ta là gì?

Nếu sự biết và trí nhớ của tôi không lầm, thì hình như mỏ vàng đang đào ở Bồng-miền trong Quảng-nam bây giờ, chính là kết quả công cuộc khai khẩn của ông bà chúng ta bắt đầu từ trước.

Cũng như ở Bắc-kỳ ngày nay phương pháp khoa học đang đào nhiều mỏ bởi người Việt nam phát hiện đầu hồi cuối thế kỷ 18, đầu 19

Cố nhiên, cách thức cổ-thời của ta dùng để khai mỏ rất là vụng dại, sơ sài, làm gì có máy móc và kỹ sư chuyên môn mà hỏng tận-lượng khai khẩn cho được.

Nhân công phần nhiều phải mộ bên Tàu sang, vì họ là thợ mỏ nhà nghề.

Nghe những lực phụ lão kể chuyện cụ thể tra ra khai mỏ vàng rất là thú vị. Muốn giữ gìn thợ mỏ khách không thể ăn cắp được một tí vàng nào, các nhà chuyên trách đào mỏ ta bắt họ phải cạo đầu nhẵn thín, và khi làm mỏ phải cỡi trần truồng. Làm vậy để họ không thể giấu đi một mảy gì vào quần áo hay trên mái tóc.

Nhưng các ông Thiên-triều khôn ngoan quyết, có chỗ giấu khác rất kín và bí mật các quan như chơi. Họ nuốt vào trong bụng, để khi trở về đại tiện lấy ra. Các quan hết đường khám xét và trốn gian.

Ta xem mấy con số và sự thực kể trên, đủ chứng những ai tưởng có-nhân ta không biết khai mỏ, thật là một sự tưởng lầm rất nặng.

Chúng ta ngày nay không biết đào mỏ thì có. Hay là nhiều bạn thanh-niên chỉ giỏi đào một thứ mỏ khác, ấy là cái mỏ con gái nhà giàu!

Quán-Chi

## ĐỒ CHƠI MẠNH-QUYNH

PHÁT HÀNH KHẮP ĐỒNG DƯƠNG

Tại Hanoi có bán tại bảo quán Trung-Bắc

36 Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi

Mua buôn xin biết theo cho:

M. Ngô-mạnh-Quỳnh địa chỉ như trên

XIN CHÚ Ý. - Mua buôn xin biết theo thông cáo M. Ngô-mạnh-Quỳnh. Chúng tôi không phải ai đi giao dịch về việc này cả về mặt này ai đi có đồng về đồ chơi mới Mạnh-Quỳnh, xin coi như người buôn tại hàng của chúng tôi và đặt lại cho các ngài. Nếu về tiền nong, hứa hẹn của những người đó chúng tôi không chịu trách nhiệm.

NGÔ MẠNH QUYNH

Ngày 23 Decembre này, sau khi đi xem xong vụ hai ông chủ hiệu tạp hóa ở Hàng Bồ và Hàng Ngang đem nhau đi thờ ở đền Bạch-Mã Hàng Bưởi, không ai không tìm đọc cho được

## SỐ ĐẶC BIỆT "DI THỀ"

Một số báo khảo cứu về nguyên nhân sự di thề và tình thần di thề ngày xưa và ngày nay. Tại làm sao ngày nay người ta lại cắt cổ một con gà trong lúc thề?

Ngày xưa, trong lúc thề, người ta lấy máu con vật gì thay máu gà?

Thật là một số báo rất có ích cho những người muốn biết rộng, trông xa, một số báo có lợi cho những người muốn biết một đôi chút về sự thần bí trong trời đất.

Chúng tôi, không quản khó nhọc, đã tìm kiếm cho được những người đã đi thề và nói chuyện với họ thuật lên trên báo để đọc giả tự tìm lấy một chút-kết của những chuyện di thề ở trước cửa đền đài miếu vị.

Ngoài ra số báo ấy lại còn nhiều chuyện vui cười về di thề và nhiều việc khác và cùng tranh ảnh đẹp nữa.

## LỊCH

Có lẽ ngày Tây, Nam đang đổi nhau, ngày tốt, ngày xấu, cũng các ngày kỷ niệm trong quốc sử. Quyển mẫu lịch Trung-Bắc Tân-Vân năm 1941 đã in xong. Ngài nào muốn xem xin viết thư về 36, B<sup>e</sup> Henri d'Orléans, Hanoi bản quán sẽ gửi ngay. Ngoài ra thứ lịch hoc hàng ngày như mọi năm, năm 1941 nhà in Trung-Bắc Tân-Vân lại có thứ bloc ghi hàng ngày để bản giấy (bloc de rechange) và lịch hàng tháng (plateau) in hai mặt, mỗi mặt ở tháng để treo tường.

HÃY HỎI XEM MẪU LỊCH

Trung-Bắc Tân-Vân 1941



của VŨ BĂNG

## Yoshiwara, một « hoa-thành » của Phù-tang Tam-đảo bị thiếu sạch và vứt 10 vạn Geisha ra cuộc đời

Các bạn đọc báo, kỷ trước đọc bài tường thuật hai buổi diễn kịch của gánh Ume jima Gekidan ở nhà hát tây Hanoi tất hẳn còn nhớ rằng ở giữa hai vở Zembu Selshin Ijori và vở Yamato Damashii, ban tài-tử Nhật có trưng một cuộc « múa quạt » rất đẹp do một người đàn ông ăn mặc giả làm thiếu-nữ Nhật múa theo tiếng đàn « samishen ». Người Nhật ấy đã làm cho nhiều người lính Nhật đi xem hôm ấy chú ý: chú ý vì thân hình, vì điệu múa « như cánh bách, cánh tằm » đã dành rồi; nhưng sự thực, họ chú ý một phần là vì người ta nhờ tới một hạng thiếu-nữ múa quạt ở Nhật, các cô geisha, một hạng đàn bà kiều-diễm tài-hoa, đã từ-diễn cho nước Nhật và làm cho thế-giới ưa đến thăm nước ấy.

Thực vậy, người ta có thể bảo rằng những người đàn bà này gần như là một thứ tinh hoa của Phù-tang. Cho nên một người đàn ông Nhật bị đẩy đi đến nơi quan tài hay là bỏ cửa bỏ nhà mà đi lập nghiệp ở dưới những phường trời lạ — theo lời của một danh-sĩ biết nhiều về Nhật-bản Paul Louis Coudou — thì người đàn ông Nhật nhớ họ như là hình ảnh của quê hương vậy.

Sự thực, từ xưa đến nay rất nhiều người đến chơi đất Phù-tang

đã hiểu lầm bọn người này cũng như từ xưa đến nay nhiều người đã không nhận-trọng những danh-tử trong khi du-lịch. Người ta có cái ý muốn gán cho những chữ, những tiếng một cái ý phong tình, đại-khai như những chữ *serail* và *hareem* chẳng hạn. Chính thực chữ *serail* chỉ có nghĩa là lâu-dài và *hareem* chỉ có nghĩa là nhà (ở chữ *Anh home* mà ra) như hiện giờ người ta nói tới hai chữ ấy thì đều hiểu theo một nghĩa không đúng đắn.

Cũng vậy, người ta bây giờ mỗi khi nói tới chữ Nhật *geisha* thì đều có cảm-giác rằng *geisha* là bọn gái phong-tình của đất Phù-tang, nhưng sự thực *geisha* cũng như *mousmé* ở Nhật đều là hạng người mà tình-hạnh không có gì đáng làm cho ta sợ cả. *Mousmé*, ở nước Nhật, chỉ có cái nghĩa là người con gái ở trong gia-đình, người chị cả, còn như *geisha* thì là... đó, chính ở đó ta cần phải nói cho rõ ràng đối chọi.

*Geisha* là hạng thiếu-nữ sa cơ, làm nghề lấy nhan sắc ra tô-diêm cho đất nước. Hạng người này, như trên kia tôi đã nói, thực là cái tinh hoa của Phù-tang cũng như những nhà văn-sĩ là danh-dự của Phù-tang vậy.

Những dây lưng đẹp, những gấm vóc lụa là hào nháng, những đồ nữ

trang thay đổi kiêu luôn luôn để hóa ra là để bọn này dùng; họ có thể đem vì với những ngôi sao (*in-paribus*), những ngôi sao không bao giờ lên sân khấu để diễn kịch cả mà cũng chẳng đóng trò chiếu bóng, nhưng mà là những ngôi sao để cho vương-tôn công-tử bỏ tiền ra mời về nhà thưởng-thức các đẹp, cái tài, cái khéo và cũng là để chuốc lấy sự khờ não cho thân mình bởi vì những *geishas* uốn-éo, uốn-nụm và thích làm khổ lòng người ta lắm. Tuy vậy, ta đừng vội tưởng những cô *geisha* này là một hạng lâu xanh hay là những cô « gái mãi lịch sự » của ta đâu; họ đa-dương tinh-tử, họ có những điệu-hoá kiều tình thực, nhưng... nhưng họ không phải là những hạng người bán cái đam đi nuôi mình.

Khởi thủy, những cô *geisha* chính là những con đồng cái bán ở phố thần đạo; họ đứng làm tiêu biểu cho cái chế-nghĩa *keioi-iaie* là cái loạn-lý của nước Nhật khi xưa vậy.

Vào thời ấy, những nhà quý phái ở nước Nhật không biết làm gì cả, ngoài hai bữa cơm ra; họ đọc quá ngăm thơ mới cũng buồn ngủ thường thường vẫn hội họp nhau ở những nhà như nhà cổ điển bây giờ để để tăng vinh giá, ngắm tuyệt trông mỹ và, cũng như lớp

người cũ ở nước ta, họ phải chờ giờ vào những việc không ra đầu cả.

Một vài « cái phòng trà » bắt đầu mở: những người chủ phòng trà, muốn cho những ông thì sĩ, văn sĩ một mùa kia có bạn, bên một đêm ba à đến để mà mực, rót rượu hay ngâm ngòi-đâm ba câu thơ cho dễ buồn.

Nếu người ta cần phải đem các cô geisha ra vì dụ với một hàng người nư ở nước ta, tôi xin vì họ với họ có đầu hát cũ, cái họ người ở sau màn màn hát ra để qua khách nghe chơi, cái họ người cùng lớp với vai chính ở trong truyện « Thế non nước » của Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu vậy.

Những cô geishas nhất bản khởi nguyên cũng thế. Họ là những con nhà gia thế cả nhưng vì chẳng may gặp bước sa cơ, thất thế nên phải tựa dần mình vào một cô dập dĩa xa mà công Khanh. Tôi đã đọc một vở kịch Nhật mà trong đó người ta thuật chuyện một người đàn bà Nhật đi ở chỗ, nhưng vì chồng cũ tiền để hội hợp nhà em lại trả thù cho cha cũ, người đàn bà ấy không ngần ngại gì cả, đã tự bán mình lấy 100 đồng tiền vàng và đến ở một cái phòng trà trong ba năm.

Quả vậy, những người đàn bà dần thân đi như thế không phải cứ dễ ở suốt đời như thế! Họ có giao ước với mẹ chủ phòng trà sẽ ở trong một thời hạn là bao nhiêu năm, bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm; ngoài cái thời gian ấy ra, họ sẽ có tự do của họ, mà trong khi ở đó, không có thể có một thế lực gì bắt họ phải theo ý muốn người khác được.

Ở những phòng trà ấy, người geisha được hưởng một thế giáo dục hoàn toàn: họ theo thừa vạy mà học các cảm hơ (ikebana) và học cả chữ nữa, để một khi có khách thì có thể xướng họa được với họ, hoặc nếu không thế thì ít ra cũng phải biết ngâm vài bài thơ để làm vui lòng khách những lúc trà dư tửu hậu.

Mỗi nhà có riêng một người đàn bà đứng tuổi chỉ trông dạy bọn

này: họ dạy bọn geishas những bài thơ của các danh sĩ mà chúng tôi tạm dịch nghĩa một vài bài ra đây:

Một con chim chuẩn  
Định lên trên  
Một ngọn cỏ  
Nhưng không được.

Dù mi đã đậu rồi,  
Đôi cánh mi còn bay,  
Bướm ơi!

Một đàn ong ngời  
Ở đỉnh núi bay đi  
Dưới ánh giăng thanh.

Một cánh hoa rơi  
Và lại bay lên cánh.  
À! re con bướm...



Hai mắt mơ màng, cặp môi mím chặt, cô đào hát Nhật bản trên đây tuy lạnh lùng nhưng vẫn có một vẻ đẹp một trăm phần trăm Á-Đông.

Những bài thơ ấy đại khái như vậy cả, (người Nhật gọi là hai-ka) phần nhiều mỗi câu chỉ có một hai chữ vớ vẩn thế thôi, nhưng bài nào cũng nhẹ như bướm cả. Bọn geisha người đã nhẹ lại ngâm những bài thơ như thế, tưởng đã thân tiến lắm lắm rồi, không ngờ người Nhật vẫn cho thế là chưa đủ nên lại còn tập cho bọn geisha biết ngâm mùa nhẹ nhàng cũng như dáng điệu của họ và thơ của họ ngâm nga vậy.

Về những lời múa này, như trong bài « Nghệ thuật hát bội của Phù Tang Tam đảo » mà tôi đã viết trong

sở trước, lối nào cũng dùng đến cây quạt cả. Mỗi bước đi một điệu, mỗi sự uốn eo lòng là để « trả lời » một tư tưởng, hay một vẻ riêng của nghệ thuật nhưng đặc biệt và được geisha Phù Tang tam đảo ưa nhất và lấy làm khó nhất có chăng là lối múa cây tưng, cây bách (Matsu Odori). Hai tay người geisha múa như là từng lá bách rơi ở chúng quanh họ xiêm phục lên như gió xuân.

Xem như vậy thì ta có thể bảo bọn geisha chính là một hàng nghệ sĩ của đất Phù Tang, mà số dĩ họ người này được thế, chính là vì ở Nhật, sau cái phong trào xu hướng về khoái lạc, phong trào Khổng giáo kế tiếp luôn và đưa người ta đến chỗ tận thiện tận mỹ của đạo đức và nghệ thuật.

Hiện nay, phong trào phát giáo có lẽ không rộng được bằng khi xưa nữa, những nho giáo lại gây cho các người Nhật sự cương cường, làm cho cả dân ông lần dần đã đều biết trọng nhân cách vậy.

Vì thói nhỏ, người ta đã dạy cho con trai cũng như con gái cái « nghệ thuật giữ mình » nghĩa là giữ từ cách đi đứng cho đến cách kiểm chế lòng dục lại làm cho mình tự chủ mình.

Những cô geishas, vì vậy, lúc mới bước vào đời đã học được cách cầm nước mắt, biết giữ để không trở giận, không sợ hãi.

Paul-Louis-Couchoud kể chuyện rằng chính mặt ông, hồi bắt đầu cuộc chiến-tranh Nga-Nhật, ông đã được mua kịch có tới hơn hai mươi bản những quân lính Phù Tang từ biệt đất nước để ra nơi trận địa. Bao giờ cũng vậy một lối nghĩ tiết ấy: những cô geishas — phần nhiều có chồng hay nhân tình ở trong số quân lính đó — ăn bận thật diêm dúa: áo lụa sa tanh mỏng thế hoa sặc sỡ như một công viên Nhật; dây lưng (obi) vàng lấp lánh một thứ lụa thiên thanh — hội họp nhau ở các nhà ga nhỏ để đứng chờ ta cuối cùng cho quân lính: các cô geishas đi vào các hàng quán, đầu cúi, nụ cười không lúc nào quên nở trên môi cả. Họ không còn nhau mà cũng chẳng ôm lấy nhau như ở các đô thị



Một cô đào xi-nê của Nhật bản, có mới có cũ xuân xanh.

lớn trên thế giới: họ có rap xuống chào « những kẻ sắp đi » và cười... không một giọt nước mắt hay một câu than vãn. Không phải là họ không đau đớn ở trong lòng đâu: các cô geishas có tâm lòng đau đấy, theo như một câu đồng dao Nhật « chỉ có cái gối mới có thể biết nước mắt người ta được. »

Những lúc ốm giới mà đau đớn một mình như thế, các cô hay gây đàn samisen, vị trong khoa giáo dục của các cô nhận được, món âm nhạc là một môn cần thiết nhất, cho nên đã nói đến geisha là người ta nghĩ đến đàn samisen. Ngoài những môn ấy ra, người geisha lại còn phải học cả những lối uốn eo ru lòng người, nói tóm lại là những cách « làm ái tình » như ta học một cuốn mẹo về giác quan. Những cô này càng khéo bao nhiêu càng giỏi bao nhiêu, càng kiểm ra tiền bao nhiêu thì càng được chế chiều chuộng bấy nhiêu, sấm sưa cho nhiều thứ và rút ngắn cho cái thời kỳ trong họp đồng vì dụ kỹ sáu năm thì rất xuống chỉ còn ba, kỹ 25 năm rất xuống mười tám năm hay kém thế nữa...

Những nhà Ochaya hay phòng trà của Phù-Tang tam-đảo đưa vào bọn geisha mà sống rất nhàn. Họ bán cái vai, cái cưỡi của bọn người kia cho khách du và thỉnh thoảng

những nhà lịch-sự vẫn cho bọn họ người này về gây đàn và hát vào bất cứ giờ nào cũng được — cũng như ở Huế, ta có thể mời các cô sa về để ca-lý và chầu đàn tranh để quên sầu những lúc đêm thanh và giá cả bọn geisha thì cũng y như bọn ca-lý Huế — nghĩa là tùy theo thực, tùy theo danh tiếng của từng người một, chứ giá cả không nhất định, và một phần nữa cũng tùy theo lối múa của chủ nhà bữa múa. Trên kia tôi nói đến lối múa của Matsu Odori, nhưng từ cuối thế kỷ thứ XIX thì bọn geisha thường múa khúc « Mùa anh đào » rất được hoan nghênh ở Đông-kinh, chia ra như sau này:

Miyako Odori, múa ở Kyoto từ 1 đến 30 tháng tư;  
Naniwa Odori, từ 1 đến 24 tháng tư;  
Azuma Odori, múa ở Tokyo từ 1 đến 20 tháng tư.

Cũng như ở nước ta hầy còn tục mê-tin, bọn geishas đeo vàng dát ngọc cũng tin ở thần-linh nhiều lắm, nhưng tin nhất có chăng là vì Miêu-thần vậy. Bất cứ nhà geisha nào cũng có một con mèo bằng sứ hay bằng sành, người ta hương hoa cúng lễ cần-thận lắm, hoặc nếu không thế thì có một con cáo, tức là thần Inari mới bị xéo.

Irène Bechar có một lần đã hỏi một người geisha rằng:



Một cô đào hát nữ danh tiếng đang vang lừng ở Nhật bản.

— Có thật các cô tin rằng có Trời không?

— Có, chúng tôi tin có Trời. Nhưng chúng tôi không tin rằng Trời là con cáo, tuy vậy, chúng tôi vẫn cứ phải thờ cáo bởi chúng tôi nghĩ rằng cái giống cáo nó chạy nhanh, vậy tất sẽ mang những lời cầu-khẩn của chúng tôi lên Trời mau hơn...

Vào khoảng đầu thế kỷ XX, nghề geisha ở Phù-tang Tam-đảo đang trướng một cách dể dặt: riêng ở Đông-kinh, các cô tới 100.000 geishas rồi. Những cô gái này, theo sự tiến-bộ do văn-minh nước ngoài đem lại dần dần những bộ hết cả những bài múa của đất nước đi mà xống cả ra tập nhảy đầm. Những nhà ochaya vì vậy biến thành cả ra tiệm nhảy, phong-trào nhảy có lẽ cũng dữ dội như ở nước ta độ nào, có lẽ lại dữ dội hơn thế nữa... Người ta thuật chuyện rằng vào hồi ấy có nhiều cô geisha mê nhảy qua đến nỗi có cái chiêu tatami ra nhảy dúi, đến nỗi sau cuối nhà-phủ Nhật thấy thế, không thể chịu được — và lại thấy nhiều thanh-niên tự tử quá-phai hay lịnh dơng của tất cả các nhà geisha lại và xóm geisha ở Nhật, Yoshiwara — một cô thành có mười vạn geishas — bị đốt không để một di-tích gì lại hết.

Lịch này kỷ từ năm 1936 đến năm 1938 thì thi-hành: năm ấy cũng là năm mà thủ-tướng Saito (Ý Đảng) Nhật bị người ta ám sát.

Đến nay, thì bọn geisha Nhật không còn nữa — hoặc có còn thì cũng là chỉ để ca hát hay nhảy múa những bản dân, bản múa của riêng đất nước mà thôi. Những bậc phụ-huynh từng đòi hay những gia-đình thất thế phải bán con, bán em, bán vợ đi mỗi ngày vì vậy cũng ở đây; geisha, một tinh hoa của Nhật-bản, tuy có kém sáng đi đôi chút, nhưng người Nhật cũng không lấy thế làm buồn bởi vì chính-phủ Nhật đã kiểm soát công việc làm khác cho bọn người giải nghệ này và làm người đàn bà Nhật thành những phần tử có ích cho nước họ, để đối phó với nạn sống thực tế hiện đương trên tay trên thế-giới.

VŨ BANG

# Cái nhọt

Một truyện ngắn của TỪ-THẠCH

Đây là một truyện ngắn viết theo một lối mới, do một ngòi bút mới tạo ra: Từ-Thạch. Từ-Thạch, một người bạn của Trung-Bắc-Chủ-Nhật, đã lâu nay vẫn tha thiết với vấn đề văn chương của nước ta và tác nào cũng khổ tâm lao lức để tìm một con đường mới, để diễn những tư tưởng mới.

Hôm nay, ông gửi cho chúng tôi bài chuyện ngắn đầu tiên, đề tựa «bất mục dư luận». Chúng tôi cần đọc giả sẽ hoan nghênh ngay Từ-Thạch tự bà này, không những vì lối văn, không những vì cách pho diễn, nhưng vì cái nghệ thuật của toàn bài. Bạn đọc sẽ thấy rằng với «không có cái gì cả» — chỉ một cái nhọt không ai để ý — người ta, với nghệ thuật, cũng làm nên một tác phẩm văn chương, chứ cần gì phải dùng làm chữ hoa hời để viết nên những bài văn tình-tư và ủy-mị chỉ đầu đề tri-cẻ thanh-niên vô phụ-nữ?

T.B.C.N.

Đó, một đầu, chỉ là một cái nhọt nhỏ lên ở sau gáy, như cái nấm cau. Buổi sáng dậy, Liêu thấy khó chịu ở cổ, chẳng ra soi gương, nhưng không nhìn thấy gì, mất chức cơ ngoài lại phía sau thì cổ chẳng lại quay ra phía trước.

Bà Cả nằm trong màn thấy con cau có, lên tiếng hỏi: — Con sao thế?

— Lại một cái nhọt nữa mới mọc ở sau gáy, đến khò.

Bà Cả ngồi dậy, ven màn, thò đầu ra nói:

— Lại đây mẹ xem.

Bà như hai lông mày và lim dim cặp mắt, nhưng bà không trông rõ, vì tóc Liêu che mắt cả. Bà lấy ngón tay sờ sờ lên.

— Ái dau, mẹ!

— Ái, chỉ một cái nhọt nhỏ thôi, không sợ, để mẹ bảo nó đi mua thuốc cao hàng Bè dán vài hôm là khỏi.

Vài hôm đã qua. Nhọt không thấy tan, trái lại nó sưng lên bằng quả ổi. Liêu kêu ra, kêu vào. Mẹ chẳng bảo:

— Hay đi mời anh Phụng về xem.

— Ôi già! về với, một cái nhọt mà phải mời đến doc. Liêu nghĩ với tức giận vừa buồn cười. Phụng anh chàng mở một phòng khám bệnh ở trong tỉnh, và ở liên do. Chẳng là con thứ hai, con út ở với mẹ lại nhà riêng. Còn người anh thứ hai, anh Tuấn, học nam thư năm trường Thuốc, được ăn ở ngay trong nhà thương. Hai anh chàng không mấy khi về, vì bận. Và lại nhà binh yên cả, về càng không có chuyện gì.

Chàng nghiêm chỉnh, không mấy khi, trong gia đình phải mời đến thầy thuốc; hình như con ma bệnh cũng không mấy khi đến quấy nhiễu. Và lại có bệnh gì nguy hiểm mới mới doc. Chờ ghé ló, mẹ nhọt hay rức đầu xỏ mũi xoàng xoàng mà cũng mời doc là thì thực là nhiều sự. Liêu buồn cười khi tưởng tượng, anh Phụng với vầng xạch va-li đựng nào ông

nghe, nào hân thù bỉu, nào kim tiêm v.v. đến để rồi chữa một cái nhọt. Chàng không muốn làm mất thì giờ của hai anh. Nhất là Tuấn, vì chàng đã biết Tuấn có tiếng là quý thì giờ. Không phải một phút, công việc hàng ngày, làm những gì, đi đâu, vào lúc nào đều xếp đặt như máy. Tuấn có một bộ óc rất khoa học, chàng tin yếu ở nghề và hi vọng một tương lai rực rỡ ở nó.

Nhưng không mới, một hôm tình cờ Phụng và Tuấn cùng về thăm nhà. Thấy Liêu đau, Phụng trách:

— Sao mẹ không cho đi gọi sớm, để nhọt sưng lên to quá.

Nhưng nó có cho đi gọi đâu?

Bà Cả vừa thương Liêu, vừa bực mình vì chàng. Phụng thấy em đau, cũng thương. Tuấn kéo tay Liêu ra mé cửa sổ, những chất thuốc cao vàng và nhớt nháp dính vào tóc khiến Tuấn chẳng thấy ngồi đâu cả.

— Một cái nhọt bực.

Tuấn rờ tay vào cái nhọt. Liêu giật nảy mình:

— Ái dau, anh.

Thoảng một ý lo trên nét mặt Phụng và Tuấn. Phụng hỏi Liêu nhọt có rức lắm không? Lại còn không rức, sưng rức, ngứa rức, đi rức, ăn cũng rức, đến nói cũng rức. Liêu cau có suốt ngày chỉ muốn gắt. Ban ngày, còn khá, chờ ban đêm, giường chàng nằm là một cái ngứa hình. Đau, rức chàng dựa vào thành giường, được một vài phút, chàng lại phải phục dặt trên xuống gối bồng nhưng cũng chỉ một hai phút, chàng lại nhồm đậy. Chàng kêu, chàng rên. Bà cụ chốc chốc lại lên tiếng:

— Con cứ nằm yên, con kêu thế, lại càng tấy lên. Nè mẹ, chàng lại im, nhưng được một chốc, cái nhọt ặc nguyệt lại doc chẳng. Chàng lại kêu, lại rên có lúc rên cả trời đất.

— Bây giờ, anh chữa cho em thế nào?

Bà cụ lo lắng hỏi Phụng.

— Được, cứ để yên, vài hôm nữa nhọt chín thì cạo cho vỡ mủ.

Một lát Phụng lại tiếp:

— Để tí nữa con về, con sai thằng bếp mang xuống mấy viên thuốc, cứ lúc nào nó kêu rức quá thì mẹ cho uống một viên. Một ngày nhiều nhất là sáu viên.

Tuấn từ nãy vẫn ngồi yên, lại đứng dậy bảo Liêu gọi giấy cho xem lần nữa. Chàng sẽ chạm vào cái nhọt:

— Ái gọi ời!... — Liêu kêu.

Tuấn lăm lăm trong miệng:

— Hay còn xanh.

Và chàng lại về chỗ cũ.

Đến gần mười hai giờ, ai về nhà này.

Liêu vẫn kêu trời, kêu đất, khiến mẹ sốt ruột. Bà mời một người cháu họ đến trông nom hoặc để Liêu có muốn nhờ gì chàng, còn bà đi hỏi thuốc. Bà thấy Phụng bảo đợi vài hôm nữa, mà Tuấn thì có vẻ lơ mơ, bà đâm lo.

Hai hôm sau! Ô! bệnh tình bây giờ có vẻ trầm trọng chứ không phải thường. Cái nhọt ấy hoành hành dữ. Nó không còn bằng quả ổi nữa, nó to gấp năm và bè ra; năm sáu cái ngòi mọc lên xanh như cái nấm hoa; cả cái cổ Liêu sưng sưng như cái cột. Liêu gần thành điên. Mặt chàng lệch đi, mắt sẫm, màu da vàng ệnh, hai mắt đỏ đặc. Gần mười hai đêm thức suốt sáng để rên, để cho con vi trùng nó đục sâu giai còn đau là hơi sống. Chàng nhìn lên mặt thì giá đũa, hàng dây thuốc cao của tị ấy Khách, thầy Mưng của ông lang hàng Bè, ông lang hàng Bát, ông lang Mợ. Chàng uống thuốc chén, chàng uống thuốc dần. Vô hiệu.



Phụng và Tuấn ngày nào cũng về, ngày nào cũng xem cái nhọt, ăn ăn, nắn nắn để cho con bệnh kêu vang lên một tiếng, rồi lại bỏ tay xuống đi lại lại ra dăng lo nghĩ. Không phải là bệnh thường. Đó là một cái hậu bối nguy hiểm. Nó có thể ăn lên thần kinh não hay xuống phổi. Tuấn đã áp tại vào lưng người ốm, về phía giữa rồi lại xé lên hai bắp vai, chàng nghe, chàng chăm chú nghe; nhiều lòng mảy mòi mảy của tiếng Pháp với Phụng: «... malité gauche...» Phụng về mặt lo lắng gần như cơn có, cũng áp tại vào lưng nghe.

Hai người đi lại, áy náy.

Các bà cô, bà đi đã hội họp cả ở nhà Liêu, Người ta bàn tán, người là tư tư, người là lo Liệt chết. Bà Trưởng Hòa nói với mẹ Liêu ra về để doc.

— Thế nào, thế hai anh họ là doc to mà lại chịu để em thế à?

Bà Phủ Gia lên đầu.

— Thuốc tây về môn gì, chứ về ung thư thì...

Bà không nói hết câu, chỉ lắc đầu, tỏ ý thất vọng.

Bà Thông Yên nhìn về phía Tuấn và Phụng:

— Hai anh định chữa cho em cách nào?

Tuấn về mặt khắc khổ không trả lời. Chàng khó chịu về những lời bàn tán không đầu của các bà. Chàng không ưa nói nhiều, bình phẩm suông hay lý thuyết. Chàng chỉ quan sát và đợi lúc nào cần hành động là hành động, chàng không giải nghĩa hay phân trần. Cũng vì cái tính ương-ngạnh đó mà cả họ bảo là khinh người. Phụng có xã-giao hơn, chàng dù dưng trả lời:

— Được, có và các bác cứ yên tâm, mụn chín nữa, con sẽ dùng kim để.

— Ôi chào! ời chào!

Cả họ đứng dậy phẫn đối về cái lối chữa «đề mản» ấy. Bà huyện Thái đã chết vì thế. Bà cũng có cái hậu bối ở gần nách, chữa mấy chục ông lang ta không khỏi nhưng còn sống, rồi bị đưa vào nhà thương đốt điện chỉ hai hôm là ngoẻo. Con gái ông Hàn Lương cũng thế. Lại chính ngày bà Gao, vợ ông doc từ Giao cũng chết oan vì những mũi kim oan nghiệt. Thế mà bây giờ Phụng và Tuấn định đem cái lối chữa ghê gớm ấy chữa cho em. Bà Trưởng Hòa nhất định không chịu:

— Các anh muốn giết nó thì hãy mang đi nhà thương đốt điện.

Nhưng bệnh của Liêu thêm nặng và trở nên nguy kịch. Cỗ họng chàng bị nghẽn, không nuốt được các chất dẫn, uống sữa và nước cháo cũng đau. Chàng mê man, nhiều lần không biết rằng mình nằm hay ngồi. Có chàng nhằng tư tưởng ra. Mẹ chàng khóc. Bà đi sai người vào tận Nghệ-an mời một ông thầy có tiếng là giỏi về ngoại-khoa chữa. Ông đã cho thuốc đồ, thuốc dán, cả thuốc chén mà cũng không đỡ. Đến hôm thứ mười chín thì thôi, không thể trị từ được nữa, người ta đã trao cả tính mệnh Liêu vào tay Phụng và Tuấn. Và; lại giữ cũng

không được, bây giờ là đến lúc Tuấn hành-dộng, mà ở trong những gia-tộc như gia-tộc nhà chàng, hành-dộng phải độc đoán và nhất-quyết. Những lời suy đôn thiết, chàng thán nhiên như không nghe thấy. Mẹ chàng khóc:

— Con có chữa cho em, con phải nói tay đừng làm mạnh kéo nó đau.

Bà đã biết tình của Tuấn, và lối chữa táo bạo của chàng. Phòng khám bệnh của Phòng không có chỗ nằm. Tuấn dần vịn vào tay mẹ, đến một nhà thương tư. Theo lời ông Đốc nhà thương vào thăm con bệnh và ông an ủi mẹ Liễu:

— Cụ cứ yên tâm, ông Phòng chữa mát tay lắm; ông Tuấn tôi đã được nghe tiếng, hai ông chữa thì cụ không lo.

Thực ra, Phòng đã theo đúng phép để cho ông ta toàn-quyền chữa Liễu, nhưng ông từ chối, vì chính tay ông đã «đốt» một người đàn bà và đã đưa người ta xuống mồ. Bây giờ nghĩ lại còn ghê, nhưng ông cũng không biết cách chữa nào khác hơn thế.

Liễu ngồi lưng dựa ra ngoài, hai tay ôm lấy chân, đầu cúi gục xuống có lẽ vì cô nặng quá. Hai người khác hộ đứng đỡ. Trên mặt bàn thuốc kê cạnh giường một cái chậu vuông, trong chậu, một cái leintured iode, bóng, chat xanh, chai tím, và hai cái dùi ngắn, bằng nửa ngón tay út. Phòng rót một cốc nước và đưa cho một viên thuốc bảo chiều đi. Những dùi lửa đã bắt đầu nóng. Tuấn đã sẵn sàng, chiếc blouse trắng cộc tay, dài quá đầu gối tăng thêm vẻ trang nghiêm của nét mặt. Chàng nhìn những kim đốt, bỗng chàng ra hiệu cho Phòng. Hai người khác hộ giữ chặt lấy người Liễu. Chớp mắt, Tuấn cầm dùi vào gáy Liễu. Tiếng kêu phá lên:

— Ôi giới ôi!

Liều quần quai. Hai người khác hộ ghi chặt. Kim lửa chọc vào thịt, máu phun ra, máu phọt ra. Liễu gầy, Liễu kêu, Liễu nguyên rủa. Mấy người đi qua ngoài hiên, đứng ghé mắt nhìn qua cửa kính. Mẹ Liễu khóc, bà trưởng Hòa khóc, bà Phở-Gia khóc, Phòng đỡ tay em cũng vòng quanh nhìn mặt Liễu đau quá. Chàng lay cha, lay mẹ, lay anh, lay tôi, lay đất. Chàng đau quá, lịm đi, ngất đi. Cả họ đều khóc thành tiếng, Phòng nghẹn ngào trong cổ. Trừ có Tuấn, hai hàm răng nhai chặt, da mặt hơi tái, chàng hết sức giấu sự cảm-dộng. Nghiêm nghị, như một nhát dao, chàng bảo:

6 tháng viết đọc và hiểu được chữ nho  
DẠY THEO PHƯƠNG PHÁP MỚI RẤT DỄ HỌC  
HỌC THÌ RẤT NHANH HỌC GIỎ NÀO CŨNG ĐƯỢC  
ĐẾN NƠI HỌC. HAO ĐẾN TẬN NHÀ DẠY  
HỒI M. VĂN-HẠC LÊ VĂN-HOÈ  
16bis rue Tien Tsin Hanoi

— Mời các bà ra cả ngoài kia. Trong buồng thầy thuốc, các bà đừng làm rên.

Lời nói của chàng là một lệnh. Cả họ, mẹ Liễu đều lùi thối đi ra. Máu mủ lành lạng ra vai Liễu, không kịp chùi. Kim đốt đã rút ra. Liễu nằm như một cái xác. Hôm sau, lần nhục-hình lại diễn lần nữa. Và Liễu đã nằm được, nhưng cái nằm của Liễu bây giờ là triệu chứng của cái nằm mãi mãi. Cả họ không dám vào buồng Liễu nữa, những lúc Tuấn đối diện.

Ba hôm như thế.

Ngày hôm thứ hai mươi bốn, tình trạng, Tuấn đã cấp chạy xe đạp ở dưới Vọng về. Đến công nhà thương, chàng đã nghe tiếng khóc của bà Hòa, mặt chàng cắt không còn giọt máu. Hai chân chàng tưởng như rời hẳn đầu gối, một linh-tĩnh đã bảo cho chàng biết một tin chẳng lành. Đến đầu conlôir, Phòng hình như đã đứng chờ:

— Liễu mất rồi, Tuấn à, mất nửa đêm hôm qua. Nước mắt, những dòng nước mắt cứ trào ra, Tuấn nước lên khóc, Tuấn để mặc cho sự đau thương em, trong mười mấy ngày không nói ra được, bây giờ mới trào ra hai mắt.

TU-THẠCH

## HO LAO

Trị những chứng ho có sốt ả, ra đờm đặc lẫn huyết, hoặc nhờ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người mới ngày một xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc BỔ PHÉ TRƯ LAO ĐIỀU NGUYÊN. — Giá mỗi ve 150¢

## SÂM NHUNG BÒ THẬN

Thận hư, khí-huyết kém, liệt dương, đi tinh, mộng tinh, gầy còm, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM NHUNG BÒ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sự kiệt sức. Giá mỗi hộp 180.

## ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rừ dãn chóng mặt, lớn, đau bụng luân, kém đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU-NGUYÊN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào báo tốt. Mỗi ve giá 150.

## CAI NHA PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút thuốc hay hút opie, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện đều công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và hiệu nghiệm như thuốc CAI NHA PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã hút thuốc phiện, muốn bỏ hẳn sự nghiện và nói giỡn, phải dùng thuốc cai này mới hưởng hạnh phúc suốt đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mất nhọc, rất tiện cho những người sự vụ bận công việc nay phải đi xa. Mỗi ve lớn 35, nhỏ 150.

## Nhà thuốc Điều- Nguyên

125 Hàng Bông (trưa quyền) — Hanoi

Đại lý: Hải-phong: Mai-linh — Nam-dinh: Việt-thông — Hải-dương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-Đức — Ninh-bích: Lê-thanh — Bắc-ninh: Quý-bông — Thanh-hóa: Thái-tại — Vinh: Sinh-hay — Huế: Văn-thóa — Saigon: Mai-linh 120 — Guyanere — Đức-thăng: A. Dakao — Cholon: Long Văn.



## Có cái những trạng thơ cũ phải chịu đựng

Thơ với vẻ cang là mỹ-thuật, nhưng nếu bảo rằng nào hơn kém nhau thì tưởng không thể nói được.

Có cái thơ hơn về, cũng có chỗ về lại hơn thơ. Thiếu gì tâm-tinh hay cảnh-sắc, nhà thơ khéo tả đến nỗi làm rung động cả tinh-thần và cảm-giác người ta, hơn là được thấy thực-trạng ở trên bức vẽ không phải không đẹp.

Nhưng có nhiều sự-vật, duy có ngòi bút của nhà vẽ diễn tả ra được, mà nhà thơ thì đành chịu bị. Ví dụ cái bóng của người ta là một.

Trong thơ Tây, có ai vịnh được cái bóng người bằng một vài câu g ai-cứ ra thế nào, tôi thú thật là không được biết. Nhưng làng thơ Đông-phương thì cổ-lai chưa có thi-sĩ nào có câu vịnh bóng được hay. Ông Tỳ-viên, thi-hào ở đời Thanh đã lấy chỗ thiếu thốn ấy làm ăn hạn. Luôn dịp ông nhắc lại có một nhà thơ đã thích-thơ cái bóng người bằng hai câu này:

自從生便有  
直到死方休  
« Tự từ sinh tiền hữu  
« Tịch đáo tử phương hưu »

Nghĩa là:

« Ra đời liền có nó,  
« Đến chết cũng theo mình »

Đồng ý với nhà thơ Tây - viên, chúng tôi nghĩ hai câu ấy chẳng hay ho quá gì; nhất là chưa gì gi ra là cái bóng.

Phải, cái bóng người thì ngay lúc mình đi ra liền có, đến lúc mình chết thì nó mới mất đi. Nhưng nói như hai câu thơ trên, thì vịnh chân lòng sự có hay cái tại cái mỗi người ta cũng được, chứ có riêng gì bóng đâu.

Một việc mà các trạng thơ cũ đã chịu bị; đầu nào, các ông thơ mới ta thử xem.

Phải nhớ chỉ thích thực hai câu mà sát để rõ nghĩa, chứ không phải kéo dài.

## Ăn thịt các ông già cho bớt số người đi

Trận Pháp — Đức chiến tranh năm 1871, kinh thành Paris bị vây bọc rất nguy khốn.

Dân tâm lúc ấy vẫn hằng hái chuộng ăn, nhưng chỉ khổ mới nổi là thiếu lương thực. Nếu thành bị vây lâu ngày mà dân thiếu lương thì nguy.

Người ta hội họp để tìm cách đối phó.

Trong một đám dân-chúng hội nghị kia, có một người đứng lên bày tỏ ý kiến hết sức mới lạ, ai nghe cũng phải rùng mình:

— Tôi xin quốc-dân y theo kiến-nghị của tôi, đem các cụ già nua ra mà làm thịt ăn, có thể mới đỡ bớt lương thực để dành cho bọn trai trẻ, và có thể thì cuộc kháng chiến của ta mới kéo được vững bền.

Thi-sĩ Victor-Hugo lúc này đang ở Paris và chính là một cụ già trong số da mới tội bạc, nghe thấy kiến-nghị nói trên; chửi chửi cảm-dộng, phết ra mấy câu thơ lý-thú sau đây, gửi cho dân-chúng:

« Je lègue au pays non ma cendre  
« Mais mon biffeck morceau du roi.  
« Femmes! si vous mangez de moi  
« Vous verrez comme je suis tendre. »

Một bạn chúng tôi đã dịch ý đại-khai, theo diện lục bát ta:

Thân này, lão hiến quốc-dân,  
Sẽ ra nưn nưn mà ăn gọi là.  
Bà con xoi thịt lão già,  
Xoi rồi biết nó mềm ra thế nào!

Tôi chắc dân Paris thấy đó chỉ cảm ăn cụ Hugo, nhưng ăn thịt cụ thì ai nỡ; nhất là vị thì cụ dai lắm, hẳn nuốt không trôi.

## Nhân nước lụt nhớ lại mấy câu thơ hay.

Còn nhớ vào khoảng mười mấy năm trước, xứ Bắc ta cũng bị một, mà sông dâng nước lụt như đang thấy hồi mấy tháng vừa rồi. Bao nhiêu những chỗ dân-cư trú một ruộng đất phi nhiều, bị tràn ngập hầu hết. Lúc ấy dân-tinh đói kém khổ sở không thể tả.

Một mặt, Báo-hoà lo phương cứu giúp; một mặt khác tình - cảnh nguy khốn của nạn-dân kêu gọi tìm lòng từ bi bác ái khắp cả trong nước.

Cuộc lạc-quyên mở khắp ba kỳ. Lần đó, đồng bào Nam-kỳ ra tay tế-độ sốt sắng, ngoài hẳn mong ước của mọi người. Phần thì chở gạo bấp phát chẩn, phần thì quyên giúp tiền bạc cả thấy đến mấy trăm ngàn đồng.

Cái nghĩa-cử ấy khiến cho xứ Bắc hết sức cảm-dộng. Có nhà báo (hình như Trung Bắc Tân Văn) hay cơ-quan tự-thiện nớ tôi không nhớ rõ, đã xướng lên cuộc thi thơ, lựa chọn một bài hay nhất để thưởng vào vạc; gửi vào các tờ đồng-báo Nam-trung.

Còn nhớ bài thơ quán-quân, có bốn câu sau này ai cũng phải nhận là hay:

Đất Bắc mệnh mỏng tràn bề khổ,  
Trời Nam lại lòng đời nguồn dân.  
Anh em nghĩa nặng, tài nên nhẹ,  
Non nước đường xa, bụng vẫn gần.

## Cổng Quỳnh và ăm Hiếu ở bèn Tàu

Nước Tàu có nhà văn Tò-Nam-Thu — qua đời chừng mười năm nay, — sinh-bình có tính lãng-mạn chút nào y như Cổng Quỳnh ta; lại đa-tình vơ vẩn gần giống Tân-đô.

Man - tha chính tên là Tữ - cốc, nhưng được tiếng trong giới văn-thơ Tàu dưới cái biệt hiệu là Man-thuá thượng-nhân.

Ái cũng nhớ Tân-đà ta hồi còn sống, có khi kiết túc thế nào mặc lòng, cũng phải dự-bị luôn luôn một chai có-nhát hay rượu-củ; nếu vậy no rồi 30 phút về cầm bản 40 quân để mua rượu cũng cam. Man-thuá có tật nghiện thuốc là (xem tiếp trang 28).

# THƠ DỊCH

## L'invitation au voyage

Mon enfant, ma sœur,  
Songe à la douceur  
D'aller à-bas vivre ensemble.  
Aimer à loisir  
Aimer et mourir  
Au pays qui te ressemble.  
Les soleils mouillés  
De ces ciels brouillés  
Pour mon esprit ont les charmes  
Si mystérieux  
De tes traites yeux.  
Brillant à travers leurs larmes.

Là, tout n'est qu'ordre et beauté,  
Luxe, calme et volupté.

Des meubles luisants,  
Polis par les ans,  
Décoraient notre chambre ;  
Les plus rares fleurs  
Mêlaient leurs odeurs  
Aux vagues senteurs de l'ambre,  
Les riches plafonds,  
Les miroirs profonds,  
La splendeur orientale,  
Tout y parlerait  
À l'âme en secret  
Sa douce langue natale.

Là, tout n'est qu'ordre et beauté,  
Luxe, calme et volupté.

Vois sur ces canaux  
Dormir ces vaisseaux  
Dont l'humeur est vagabonde ;  
C'est pour assouvir  
Ton moindre désir  
Qu'ils viennent du bout du monde.  
— Les soleils couchants  
Révèlent les champs,  
Les canaux, la ville entière,  
D'hyacinthe et d'or ;  
Le monde s'endort  
Dans une chaude lumière.

Là, tout n'est qu'ordre et beauté,  
Luxe, calme et volupté.

CHARLES BAUDELAIRE

## Thỉnh du ca

Này em yên-quy  
Thử nghĩ mà xem  
Thủ vai biết mấy em-dềm  
Đôi tai xé no cũng đem nhau về  
Thỏa-thuê đôi ái  
Cho mãi hết đời  
Ta cùng nhâm má tất hơi  
Ở nơi non nước thắm-tươi giống mình.  
Rung-rinh mỏ tổ  
Xớ đó vừng ô  
Lên hàng mây nổi to thơ  
Khiến anh (đau) trĩu vên-vơ mơ-màng  
Trông đang ngắm thấy  
Chờ đợi tình gian  
Về xinh bi hỉem muôn vàn  
Mắt em dưới đoá lệ tràn, long-lanh.

Xa-xôi xé no đẹp xinh thay  
Mọi vật tay ai khéo xếp-bày  
Lông-lẫy đường-hoàng phố thú-tự  
Em-dềm tình-mịch gọi mê-say.

Ghế, bàn, giường, tủ  
Mặt gương nhai lư  
Trái bao năm tháng chất lưu  
Trên đầu sủi cò đội vào phông chung ;  
Những bông hoa hiem  
Kiểu-dễ em nhất đời  
Hương thơm đưa thoảng khắp nơi  
Đu-ém phông-phất lên mặt long-diên ;  
Trên trên chạm vẽ  
Tỉ-mỉ công-phu  
Trước sau gương chiếu tí mù  
Đông-phương long-lẫy cảnh phủ-hoa  
xưa ;

Ngân nga trầm vẻ  
Như khế thì-thâm  
Rỉ vào cỏi kia trong lâm  
Cổ-hương những tiếng hồng trầm âm dụ.

Xa-xôi xé no đẹp xinh thay  
Mọi vật tay ai khéo xếp-bày  
Lông-lẫy đường-hoàng phố thú-tự  
Em-dềm tình-mịch gọi mê-say.

Kìa em trông đó  
Lớn nhỏ mấy... ào  
Trên sông đang ngủ ngấn-ngấn.  
Đoàn tằm tình vồn-lang-thang đàng-dải ;  
Mỗi hai nguyên ước  
Chiều được lòng em  
Thỏa từ chất ghen mang thêm,  
Phương trời x... lác chằng tìm về đây.

Ngày...

Gió trên đời đưa xuống  
Đầy tiếng hót sơn ca !  
Sao những ngày mộng tưởng  
Hay gọi ước vọng xa.

Nhưng rồi ngày hiu quạnh  
Tiếng hát giấc mơ qua,  
Trở lại tâm hồn lạnh.  
Mộng cũ, tình, xa xa...

## Chiều

Tiếng sáo dưới vòm cây  
Nhẹ lướt theo hơi may ;  
Khoan thai hay dịu dặt,  
Àn ái gần đầu đây.

Chung quanh toàn im lặng,  
Và đời sao bằng phẳng !  
Hồn bay theo ánh trăng  
Lướt dưới làn mây trắng.

## Ngất sự đời

Tăm thân bại thườn đứng  
Trong vòng,  
Danh iả ai là lại chẳng mong,  
Thăm thoát trăm năm duyên  
Ấy gặp,  
Lạc lừa muôn việc phúc mà,  
đong,  
Cùng hầu khanh-trưởng ba má  
đất,  
Phủ quý vinh hoa một giấc  
mông.

Nhân bạn trời âm ai đó tá,  
Nợ đời phải trả, trả cho xong.  
MÔNG-CHAU  
(Lộc-Điền)

— Trời lầy bóng ngả  
Ông-ả ngày thường  
Giọt lèn đồng nội ruộng nương  
Sáng đào thảng lắt, phố phường dạo  
ngang

Như trạng ngạo đũ  
Hực rồi ánh sáng ;  
Non sông lịu giặc mơ-màng  
Trong bầu ngấn-khi hạo-quang tỏa đầy.

Xa-xôi xé no đẹp xinh thay  
Mọi vật tay ai khéo xếp-bày  
Lông-lẫy đường-hoàng phố thú-tự  
Em-dềm tình-mịch gọi mê-say.  
NGUYỄN-GIANG dịch

## Kỳ sau đăng thơ Đường



Vô-hiệp, tiểu-thuyết, Nhật - bản  
VỮ BẢNG kể lại — Tranh vẽ của TRỊNH VĂN

## Tóm tắt các kỳ trước

Tên diễn Thái-lang bị đẩy lên là Táo-kim-Nghê giết chết và cướp lấy vợ đem đi, Thiệu-kim-Nghê làm nghề ăn cướp, còn là Chi Xương thì bán nước cho, Thiệu-kim-Nghê sau khi hận bà là Chi Xương đi tìm một nhà sư để sắp hội các tội lỗi... Chàng đi tu, và lấy danh là Lưu-Cải thiên-sư. Một bữa kia chàng đến vùng... Ôi-tai đó hỡi...

Lưu-Cải thiên-sư không hề ý đến lời riêu cợt kia, ngài ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi một hồi lâu. Cụ lang thước đứng dậy mà bảo tên tiểu đồng:

— Con ơi, chúng ta nói chuyện đã lâu rồi. Thời đi, không có thì thôi mất.

Đoạn, cụ quay lại chào Lưu-Cải thiên-sư:

— Thôi, nhà chùa ngồi chơi. Xin chúc nhà chùa đi chân cứng đá mềm và sẽ không gặp tai nạn rủi ro ở dọc đường. Nhà chùa niệm Phật cho những người bất hạnh, nhà chùa nhé!

Cu nói thế rồi lặc đũa một cái khế — tức cụ xỏ ra và bay phấp phới.

Lưu-Cải thiên-sư, đứng lặng im mà dăm cop mắt về phía ngài. Râu hăm vào những kẻ đã cò hàng nghìn, hàng vạn năm, có khi hơn thế nữa; những cây đại khô queo dăm từ ở kẻ núi ra và mới thoát trông có vẻ những bàn tay quỷ sứ gió ra vậy.

Vừa cao, vừa dãn, vừa đồ sộ, trái núi kia, như có vẻ mụm rõ Lưu-Cải thiên-sư, Tiếng gió kêu trong kẽ lá, ở trên cao cao từ tập hòa với tiếng nước suối reo ghé thịt sủn da. Nhưng Lưu-Cải đều không nghe thấy hết; ngài đang nhập định và sống ở trong một cõi tượng lại tốt đẹp.

Sáng sớm hôm sau, Lưu-Cải thiên-sư ở động trại ở dăng sau quần nước. Ngài đã kiếm được một cái búa và một cái dùi đục đá. Tức thì, ngài lấy hết gân cốt ra công đục cả ngày; những khách bộ hành và những người ở trong quán nước đều giương

mắt ra nhìn, hết sức ngạc nhiên. Có kẻ thì cho là ngài điên, có người thì bảo đó là một anh phú thủy đục đá như thế cốt là để thử âm binh và lấy oán. Ai ai cũng ném đá vào ngài. Ngài cứ ra công mà đục đá, không hề ý đến lời bàn tán, dèm pha. Một tháng qua rồi hai tháng qua. Khi nào ngài thấy mệt mỏi trong mình thì

lặn ra nhân núi nghĩ ngơi và công, tay đá nói dãn và cùng và cứ hất dầm mồ hôi thì lại hất tay vào làm việc. Ba tháng trời cặm cùi, tiếng đục như thế, ngài đã đục được một cái vung khá to ở trong trái núi kia đã có tiếng là không thể nào đục được. Người ta vẫn đến chế nhạo ngài, nhưng không 4a liệt như trước nữa: trái lại, họ đã hơi có cảm tình rồi, đôi khi lại mang cho ngài một chén nước hay một khoảng cơm nắm.

Thì giờ cứ thế mà đi. Một năm trời qua, Lưu-Cải thiên-sư đã vào sâu được ở trong cái hang đó. Trái núi kia, một ngày nào không biết, liệu có thể đi suốt qua được vì có vị sư tình cờ đến đó đục chằng?

Những người nông phu bây giờ đã hất dầm ngạc nhiên ở trước vị chân tu kia, bởi vì trong ba năm, vị sư ấy đã đục được một cái hang sâu thẳm. Những người ở bấy làng chung quanh Áo-bác-diên đã bắt đầu nói tới con người là lòng kia ra cộp lăm việc như một kẻ chuyên làm nghề đục đá; họ phục (tài) Lưu-Cải và cho thợ đến để giúp tay ngài nữa.

Mãi đến tận sau mới biết, vị ân quan ở đó, bấy năm sau, mới biến ngài một món tiền để gọi là tặng thưởng công lao khổ nhọc: Lưu-Cải thiên-sư đem

tất cả tiền do phân phát cho dân nghèo và không giữ chút gì cho riêng mình. Bao nhiêu vị quý phái ở trong tỉnh, thấy cái bổn phận mình là phải giúp đỡ thiên sư trong công cuộc khó khăn kia, gọi thợ đến giúp thiên sư và ngày đêm làm việc ở dưới quyền thiên sư dốc xuất.

Chính thiên sư cũng đặc như phụ và không lúc nào không niệm Phật. Tất cả mọi người đều đọc, đều mài với một sự cầu cứu không tả được; tiếng mài đó vọng ở trong núi đá và kéo dài ra trong khắp thôn xã ở chung quanh.

Mọi người đến cho rằng vị sư ấy là một vị phát sống, và, nếu có một người khách bỏ hành nào đi qua đó biết chuyện tình họ cái đầu trước hang với một tấm lòng thành kính vô biên, tuy vậy Lưu-Cải thiên-sư không hề bước ra khỏi động bao giờ: ngoài gò vôi chẻ ra, ngài không nhận một thứ quà tặng gì khác nữa và không muốn mất một chút tí gì nào cả. Chẳng bao lâu, danh ngài nổi rầm khắp đó đây và chỗ ngài làm việc bỗng chốc đã thành một nơi linh ứng. Khắp nước Nam đều đến thăm chốn đó, vào trong hang đã để xem, và ai ai cũng quy công, giúp sức một vài ngày. Cái hang, vì vậy, mỗi ngày một rộng thêm. Năm tháng cứ trôi qua: có nhiều người hãy còn sống lúc Lưu-Cải bắt đầu làm, bây giờ đã có nhiều người chết; trẻ con bây giờ đã lớn rồi; những cô gái thanh xuân hiện đã lấy chồng và có con; cây ngài nhỏ ở đầu đình thì nhón lên trông thấy và bóng lá đã sum sê cả một vùng quanh đó; cây và trồng ở cái vườn bên cạnh bây giờ rợp xuống vì chứa những quả có những cành to như tay những đứa trẻ con. Đã mười tám năm nay, Lưu-Cải cứ ra công ra sức đọc. Mà ngài mỗi ngày một hợp đi, sức ngài mỗi ngày một yếu đi, nhưng ngài vẫn cứ giữ một dạ can trường và không một lần nào ngài được trông thấy vòng thái dương mọc cả.

Một hôm, có một võ sĩ trẻ độ ba mươi tuổi ăn mặc rất xềnh xoàng đứng ngựa bước vào trong quán nước. Chẳng có vẻ lo nghĩ và mệt mỏi, chàng hỏi một người nhà có đứng đây;

Tôi hỏi thế này khi không phải, ở trong cái hang đã này có một người tên là Lưu-Cải phải không?

— Có có. Còn ai ở vùng này mà lại không biết tên ngài nữa!

— Nhà sư ấy trẻ bao nhiêu?

Người nhà có vẻ hết sức ngạc nhiên, nhìn vị võ sĩ kia và trả lời:

— Lưu-Cải thiên-sư năm nay mới sáu mươi thì phải.

— Bác có biết ngài sinh đẻ ở đâu không? Có phải ở lách-sơ còn không? Bác có biết không?

— Có. Tôi nghe thấy nói rằng ở quê hương của ngài, tuyệt phủ quanh năm ngày tháng.

— Người ta lại nói với tôi rằng hồi trẻ ngài ở hầu với một nhà quý phái no, phải không?

— Cái ấy tôi đã biết, Ngài lại kể cho tôi biết rằng ngài có phen đi tới xóm yên hoa ở thành Yên-đô rồi.

— Cảm ơn bác. Cái hang này chỉ có một lối vào phải không?

— Đã đành. Bởi vì được một lối đi vào đã chết người rồi, hướng chi... Nếu ngài biết rằng Lưu-Cải thiên-sư đã tồn bao nhiêu công trình. Nhưng tại sao ngài lại hỏi tôi như thế?...  
Chàng võ sĩ lặng im không trả lời. Chàng tiến đến phía cái hang và nói:

— Tôi muốn biết Lưu-Cải là người ra thế nào... Nhưng một người thợ đục đá ngân chàng lại:

— Xin ngài đừng được. Ngài không thể đi một mình vào được bởi vì trong đó tối lắm và có nhiều khe lăm.

Chàng võ sĩ trả lời:

— Nếu thế thì bác có thể vào báo với Lưu-Cải rằng có một người ở lách-sơ còn hỏi thăm ngài.

Người thợ đục đá trả lời rằng:

— Thế tại sao ngài lại không cho biết tên ngài? Ngài là họ hàng thân thích của ngài có phải không? Nếu quả như thế thì ngài nên lấy làm tự phụ bởi vì dân đình ở đây lừng trong thung lũng Ao-bác-diễn ai ai cũng kính trọng và biết ơn ngài Lưu-Cải.

Được người phu đục đá cái xuống chào chàng võ sĩ. Một ông lão nghe thấy câu chuyện thế đến gần họ và nói thêm:

— Bẩm ngài, ngài không biết bởi vì ngài là khách lạ. Chứ ở đây còn ai lại không biết Lưu-Cải thiên-sư là một đấng thế nào... Ngài cứ thử tưởng tượng cái công nghiệp của ngài mà xem; ngài muốn đục một hang thông qua núi để thay cho cái cầu này ngỡ hẳn cứ với những khách bỏ hành khổ nạn. Đối với chúng tôi, Lưu-Cải thiên-sư chỉ tôn, chỉ kính thực quả là một vị phát sống của trăm họ vậy. Một mình ngài mà ngài làm được cái công việc vĩ đại kia, sự biết ơn của chúng tôi thực vô bờ vô bến, không thể nào nói được.

Những người nông phu ở những vùng quanh đó xúm xít cả lại ở chung quanh người võ sĩ thanh niên và biết rằng đó là họ hàng của Lưu-Cải thiên-sư, họ cúi lạy và chàng võ sĩ không khỏi lấy làm ngạc nhiên.

Chàng hỏi:

— Lưu-Cải làm ở đây đã được bao nhiêu lâu rồi?

— Được độ hai mươi năm... Người ta kể chuyện rằng lúc thiếu tuổi ngài đã làm việc ác đức trên đây giờ muốn tu nhân tích đức để đền bù tội lỗi.

— À! thế ư? Để đền bù tội lỗi... Hình như trước ngài đã giết chửa ngài thì phải... Chao ôi, có đời nào người ta lại có thể đền bù được một cái tội tại trời trời như thế...

Những người nhà quê đồng thanh nói rằng:

— Phải, phải, người có can cái ấy thực nhưng... nhưng sự khổ cực ngài đã trải, tâm lòng tin tưởng của ngài, và cái mục đích của ngài thế đó nhân có thể của nhòa được hết cả tội lỗi của ngài — dù cái tội ấy là tội giết người đi nữa...

— Được, được, để rồi xem chắc nữa những tội lỗi ấy có được trời xá cho không...

Chàng võ sĩ ấy nói với một giọng cảm hơn ghé góm đến rồi bao nhiêu nông phu thợ thuyền đều phải ngạc nhiên và nhìn chàng võ sĩ bằng một con mắt ngạc nhiên và có vẻ như muốn bênh vực nhà sư Lưu-Cải.

Ngay lúc ấy Lưu-Cải bước ra trước cửa hang với hai người phu đục đá. Vừa nhìn thấy ngài, chàng võ sĩ trẻ tuổi rút gươm ra. Lưu-Cải trông thương tâm một cách lạ. Ngài gầy đét lại như con mằm, xương sườn, xương sống lộ ra; hai chân ngài không vững; tóc ngài mọc lờm chớm và che lấp cả bộ mặt răn rạo như cây táo và đôi mắt cặp kềm gần như không trông thấy gì. Bao nhiêu thợ thuyền và nông phu đều quỳ cả xuống lạy ngài trong khi ngài lăm lăm cầm đó từng bước như một người mù vậy.

— Đâu? Đâu? Người hỏi tôi đâu? Thưa võ sĩ, võ sĩ là ai vậy?

Đứng lặng im trước kẻ thù, chàng võ sĩ buông gươm xuống và nói:

— Ngài có phải là Lưu-Cải hay không?

— Phải, tôi là Lưu-Cải.

— Vậy ư? Lưu-Cải, Lưu-Cải, tôi đem cho ngài sự hình phạt của cái tội ác ngài làm ở Yên-Đô đây. Lưu-Cải, người có nhớ đến hồi bấy còn tên là Tảo-kim-Nghe và còn là một tên hầu hay không? Người đã giết chửa người, và cùng với vợ chủ đất nhau đi trốn...

Nhà sư trả lời rằng:

— Tôi không chối. Những điều ngài nói đến là sự thực. Nhưng ngài là ai mà đi từ ở Yên-Đô lại để kể tội tôi như vậy?

Về mặt ngài vẫn điềm tĩnh như biết chắc chắn rằng tội ác của mình làm để được trời xá cho rồi...

— Ta là con chủ cũ của người đây, ta là Mễ-Sa bác đương!

Lưu-Cải thiên-sư bỗng cất tiếng khộc vang và nói:

— Con chủ cũ tôi! Con chủ cũ tôi! Chao ôi, ngài có thể trả thù cho cha ngay bây giờ mà tôi không phản nản, không chống cự.

— Tảo-kim-Nghe, người có biết rằng là phải mất bao nhiêu năm tháng để phiên bản giang hồ mới tìm được người không?

Ta đau khổ không biết thế nào mà nói nhưng bây giờ, bây giờ tôi thấy người rồi ta quên hết... không nhớ gì...

— Ôi! Tiền chủ ơi, kẻ này bạc hẻo không thể nào thoát mà không bao giờ nghĩ đến sự đau lòng của ngài. Ngài giết tôi đi! Tôi không dám xin ngài sinh phúc... Tôi hãy còn nhớ những giây phút cuối cùng của chủ nhân tôi... tôi không bao giờ quên được cả... Tôi không hành động một mình, tôi bị người ta cầm cổ, nhưng mà sự đó lỗi ở như tôi cả.

Hai mươi năm nay, sự hối hận không rời tôi. Ngài giết tôi đi, cái công nghiệp này không cần phải có tay tôi nữa, cái hang đã này đục đã gần xong. Người khác sẽ đến tiếp tục cái việc tôi để dở...

Tiếng vợ sự già ấy run run. Mễ-Sa bác-đương ngăn ngài. Nhưng đã từ lâu chàng tìm kiếm Tảo-kim-Nghe để trả thù cho cha. Chàng nghiêm giọng và truyền:

— Người niệm Phật lần cuối cùng mau lên!

Bao nhiêu nông phu và thợ thuyền đứng đây lặng im không can thiệp. Nghe thấy tiếng nói của chàng võ sĩ, một người thợ đục đá gọi tất cả anh em ra mà rằng:

— Các anh em! các anh em nữ nào trông thấy vị phát sống của chúng ta như thế mà không vào can thiệp!

(còn nữa)

VŨ-BĂNG



# SINH CON PHẢI BIẾT CHỈ-HƯỚNG CON

HỒNG - LAM

Trong đời người ta, một vấn đề quan trọng mà không ai không phải để tâm đến là vấn đề chọn nghề nghiệp là một tiếp xúc với đời.

Nhất là những kẻ làm cha mẹ thì cái trách nhiệm trong việc lựa chọn một nghề nghiệp cho con cái lại càng quan hệ hơn nữa vì nhiều khi việc lựa chọn đó là một điều có ảnh hưởng đến hạnh phúc cả một đời. Có làm cha mẹ mới biết sự khó khăn và những sự khổ tâm của cha mẹ đối với việc chọn nghề cho con khi đã đến tuổi trưởng thành. Ta đã trông thấy biết bao người vì sự dốt nát, lòng hiếu hư danh hoặc sự hiểu lầm của cha mẹ mà làm lỡ trong việc chọn nghề nghiệp đã hại đến hạnh phúc của cả một đời của họ về sau.

Ta đã được nghe bao nhiêu thanh-niên ở quanh mình ta thông minh, tài trí có thừa đã phải than thân trách phận, phàn nàn về việc chọn nghề nghiệp không hợp với mình, đến lúc tình ngộ muộn quay ngoắt thì đã quá chậm rồi!

Muốn tránh những sự hối hận về sau, tương tự lúc con cái còn nhỏ, người làm cha mẹ đã nên phải quan sát về tài năng, tính tình, sở thích của chúng thì mới tránh khỏi sự lầm lẫn đáng tiếc.

Có ý muốn gần cho các người có trách nhiệm làm cha mẹ một phần trong việc lựa chọn nghề nghiệp, chúng tôi xin nói rõ dưới đây những sự phân biệt về tính tình về đó, tưởng không phải là vô ích.

## Sức khỏe là một điều quan hệ

AI cũng hiểu rằng trong việc chọn nghề nghiệp cần phải tùy theo sức khỏe và tư cách về hình thể của người làm nghề. Một người tiên thiên kém, gầy gò, yếu đuối không thể nào làm được những nghề phải luôn luôn cần đến sức khỏe. Trái lại một người sức

lực có thừa, vạm vỡ, to lớn lại có luyện tập cho gần với thể dục cũng cần phải không thích công việc tư mĩ, khó khăn, phiền phức cần đến nhân nại nhiều hơn là việc dụng sức và luôn luôn phải ngồi yên một chỗ không được tự do vùng vẫy giữa một khoảng rộng.

Trước khi xét đến các điều kiện về tính tình, về tính tình, cần phải biết rõ giá trị về hình thể và sức

khỏe của người chọn nghề. Việc đó ai cũng tưởng là việc riêng của các ông thầy thuốc. Nhưng ta nên biết nhiều khi không cần đến ý kiến của y-sĩ và trong nhiều trường hợp người ta có thể biết rõ kết quả một chuyên môn về việc đó để có thể biết rõ kết quả một cách nhanh chóng và chắc chắn. Hiện có những phương pháp như phép xem các đường và hình thể bàn tay (chiroscopie) để định rõ giá trị về sức lực.

## Các lương năng và óc thông minh với việc chọn nghề

Xét kỹ ra thì trong việc chọn nghề nghiệp cần phải thấy rõ những điều vô hình về tính thần để có thể biết được những năng lực sâu xa mà không ai có thể nhận thấy ở bề ngoài được. Không bao giờ nên tưởng rằng kẻ đã thông minh thì có thể làm được hết mọi việc đó, là một điều sai lầm thường thấy.

Sự thông-minh chỉ làm họ lợi ích cho những khuynh hướng của họ.

Bà Odette Simon tác giả cuốn « Orientation professionnelle » đã nói rất đáng về giá trị của trí thông minh: « Trí thông minh thường thò ra chỉ là sự dễ hiểu biết và dễ dàng hợp. »

Trí thông minh chỉ thể hiện ở trong cái căn bản tiềm-thức, những thiên tính và lòng dễ cảm.

## Thế nào là bẩm tính?

Ở một vài kẻ nhất định, thiên tính giữ một địa vị rất quan hệ. rõ rệt đó là điển kiện cốt yếu của bẩm tính. Thiên tính là một điều rất sâu bên cạnh ta và bình như đó là điển kiện vàng không thể giáo hóa được.

## Thế nào là sở thích?

Sở thích phần nhiều tùy ở sự dễ cảm, nghĩa là tùy ở mặt cảm tính. Tuy cũng có lúc vững bền nhưng sở thích thường dễ dàng thay đổi. Sở thích của ta, thường thay đổi trong một đời người. Về phương diện này ta đối tượng thành người ta không nghĩ như khi đã có tuổi.

Những cái sở thích là những điều hay thay đổi nhất và đối với vấn đề đó người ta không thể dựa

vào đó một cách nhất định được, trừ khi nào có điều kiện khác có thể định rõ sự lâu bền.

## Thế nào là sở trường?

Những cái sở trường là thuộc về lý pháp, về phần tính thần, có thể nhớ vào chi-hướng mà làm cho thêm mở mang và có thể tìm cách để giáo hóa.

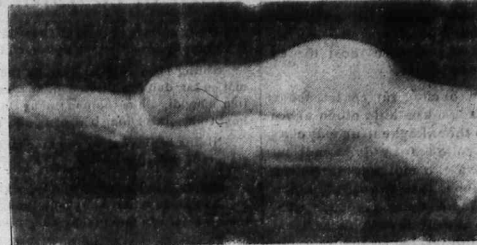
Nhiều kẻ vẫn nhầm cái sở trường của người ta với cái thiên tính và cho là không thể giáo hóa được. Như thế là rất lầm. Con người kẻ mà bẩm tính nhất định và người ta có thể định hẳn cho những kẻ đó một nghề hoàn toàn. Trái lại đối với kẻ khác thì có nhiều dấu hiệu tỏ rõ sự thay đổi nên không thể nào nhất định được. Người ta chỉ có thể khuyên họ làm một nghề gì nhưng cần phải cố gắng, giữ kỷ luật và thực hành chí-nghệ-nghệ.

## Những cách xem tay để biết rõ sự khôn khéo và tính tình

Muốn biết rõ chỉ hướng về nghề nghiệp một người không có một phương pháp hiệu quả nào là không đúng đến cách học-chất, nhưng người ta chỉ có thể đi đến kết quả tốt nhất nếu dựa vào những điều đã phân tích kỹ. Người ta thường thấy người này có « hoa tay », người kia vụng về. Ta có thể xem tay từng người mà biết rõ sự đó.

Trong những nghề cần phải dùng đến những nguyên liệu nhỏ nhặt, dễ gãy, dễ vỡ hoặc những đồ đáng giá: như may vá, làm các đồ về kim mầu, thêu thùa, chạm trổ, gọt dũa các thứ ngọc quý hoặc làm các đồ vàng bạc v.v. thì phải cần có « giác quan rất tinh » mới được. Những kẻ có giác quan đó cảm đó thường dài ngón tay hay trắng xuống gọi là « giọt nước » hoặc « giọt sương ». Khi ta để bàn tay ngang mặt thì có thể thấy rõ những chỗ trắng ở đầu ngón tay như ảnh ở trang trên này.

Những kẻ thường hành động đột ngột không nghĩ ngợi, những kẻ hay giận dữ, thì không thể làm được các nghề nghiệp cần phải khôn khéo, tỉ mỉ, rất mực thước như các nghề đã kể trên và nghề khác v.v. Một người thường



Những người có bàn tay mà phía dưới ngón tay cái về một lòng bàn tay (giáo di thường như ảnh trên này là người biết phân biệt các màu sắc rất tinh.

hành động không nghĩ ngợi cũng không thể làm mọi việc giáo sư tốt được.

Những tính xấu đó, ngoài những biểu hiệu về tính tình, có thể thấy rõ được ở những « móng tay ngắn » « những ngón tay nhỏ bé » đối với lòng bàn tay, một ngón tay cái to nở ra ở chỗ khớp nối liền đầu ngón tay

gốc và đốt ngón tay có móng, phần giữa ở lòng bàn tay (phía ngón tay út) lõm lên nhiều vừa to vừa rộng và cách xa nhiều giữa hai « đường đời » và « đường trí tuệ » trong bàn tay....

## Để phân biệt màu sắc

Trong ngành nghề, người làm nghề phải cần phân biệt để dùng và rất đáng về màu sắc. Như đối với các họa-sĩ, thợ vẽ, người bán các thứ hàng tím v.v.. Sự để phân biệt đó lại cần cho cả người làm vườn, người thợ nhuộm và nhiều nghề khác mà lúc đầu mới xét thì tưởng không cần đến thì-quan lắm. Như nhiều người làm trên xe lửa tuy chức phận nhỏ mà trách nhiệm rất lớn, cần vận mệnh hàng trăm người trong tay, những người đó phải biết phân biệt các dấu hiệu về ánh sáng có nhiều màu sắc hợp lại hoặc giúp nhau rất khó phân biệt. Những thợ thủ quạn nghề nhiều khi chỉ trông màu giới mà biết được thời tiết sắp thay đổi.

Kể nào mà phía dưới ngón tay cái rất to và lõm xuống (exuberant volume de l'émence thénar) như trong ảnh ở trên này là những kẻ rất dễ biết phân biệt màu sắc.

## Phân biệt hình thể

Vòng gọi là « vòng Vénus » tức là cái đường vòng, thường hay bị gãy hoặc đứt quãng, bắt đầu từ giữa hai ngón tay trở và tay giữa và chạy đến giữa hai ngón tay đeo nhẫn và ngón tay út cũng là vòng thuộc về màu sắc và cả về hình thể nữa. Cả những kẻ mà phía dưới ngón tay cái về phía lòng bàn tay to cũng có thể để phân biệt về hình thể.



Những người có đốt tay và khớp xương thể nhất ngón tay cái to và lõm như ảnh trên này là người thường nóng nảy và có tính hay giận dữ.

## Sự cần thiết của thính quan

Những người nếm mà nghề nghiệp bắt phải luôn luôn tiếp xúc với công chúng như làm ở chỗ bán vé, các giáo viên, người làm việc về điện thoại, tốc ký v.v... đều phải có thính quan rất tốt.

Những kẻ có thính quan tốt cũng rất có ích trong việc làm máy móc và nghề làm kim khí: nhiều người thợ có tài và quen v.ệc có thể chỉ nghe tiếng máy chạy mà biết máy tốt xấu hoặc có thể đoán được một tai nạn nguy hiểm cho mình và cho mọi người. Những người thợ dệt da, làm da hoa, làm tượng và nhiều thợ khác đều luôn luôn cần đến thính quan. Cứ cách xem tay mà xét thì kẻ nào có ngón tay út chia ra ngoài và không dài lắm là kẻ thính tai. Lại có thể xem các đầu ở lòng bàn tay mà biết được kẻ nào bị hỏng tai từ lúc sơ sinh.

Ngoài các điều trên này thì trong các đức tính lại cần phải biết, chú ý đến cái « giá trị tự động », lực lượng những kẻ tự động và những hành động đột ngột, sự đánh giá trị khôn ngoan của người ta có thể cho là một cái sở trường trong những điều sở trường. Ngoài những tính thể và lực lượng của người chọn nghề, người ta lại phải biết những tính cách về tương lai, sự bền sức và những gì hạn về sự bền hành động của người ta nữa... Đó là bao nhiêu vấn đề mà người ta cần phải để ý đến và cần phải biết rõ trong khi chọn nghề nghiệp.

## Thận là cơ quan trọng yếu

Trong họ máy sinh dục, thận là cơ quan trọng yếu. Nếu thận bị bệnh, sự sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thận phải ra thế nào? Nhẹ thì mờ mắt, ù tai, đau lưng, mỏi gáy, kém ăn, kém ngủ, mỗi một tiểu năng đi, nửa hạ năng nặng thì đi tiểu, mộng tinh, hoạt tinh, tinh không bền, nặng nữa thì dương sự bất cử.

Những bệnh về thận có khi còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thận không phải dễ dàng, biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại vẫn không thấy công hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương, mà không biết bổ thận huyết.

Nên nhớ rằng: « Thận cũng như các tạng khác cần đủ huyết dịch để nuôi tươi, mới có thể cường tráng ». Bổ thận mà không bổ thận huyết, cũng như đèn hết dầu sắp tắt, không rót dầu thêm, chỉ kêu nổi đèn, dù có nỗ lực vài giây, sau rồi cũng tắt.

BỔ THẬN-HUYẾT TRẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN SỐ 25 là thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh thận dương khi vì vậy công hiệu rất mau chóng đã chữa được nhiều người khỏi bệnh ở thận. Mỗi hộp 1\$50 dùng 3 ngày. (Thuốc viên và dây băng máy, thơm dễ ăn).

## SAN, GIUN VÀ ĐAU DẠ DÀY

Nếu thấy ở hậu môn có ra con san trắng như sữa, nếu thấy ở trong ruột có san sơ mịt lặn ngày san nhiều nó hay làm đau bụng, dùng BẠCH THON TRƯNG LINH DƯỢC SỐ 28, bệnh mới mất 1 hộp, lâu 2 hộp, cam đoan 2 giờ đi ra con san dài 12 thước tây là khỏi hẳn, (mỗi hộp 0\$80). Người nào muốn thí nghiệm, mới lại bản hiệu uống thuốc gói dợt 2 giờ ra hết san mới, hải trả tiền. Có giun hoặc san kim dùng TRUNG THỰC TÂN ngày lớn dùng 3 phoong, trẻ con 1 phoong, 1 hột, không phải trả tiền, mới phoong 0\$10).

Đau dưới mỏ ác, đau ra sườn, ợ chua, có khi nôn đi tiện táo, là đau dạ dày, dùng BỔ TRUNG TIÊU ĐỘC HOÀN SỐ 45 một hộp 0\$50 hết ngay, dùng 6 hộp khỏi hẳn. Thuốc ấỵ chữa được cả bệnh đau bụng kinh niên rất thần hiệu.

## THUỐC TẾ THẤP LỘC HÀ 0\$30

Chữa bệnh tế thấp, rức xương, đau lưng, đau bắp thịt, gót chân rỏ, tức, xung, pho v.v., một lọ hết ngay, nặng 5 lọ là khỏi. Thư đề M. Ngô-Vân-Lân chủ nhà thuốc.

## Lộc Hà n°14 - Hàng Bạc HANOI

ĐẠI LÝ: Saigon. - Maison Quế-lâm n° 261b Paul Blanchy, Haiphong. - Mai Linh 60 phố cầu đất Bắc-ninh - Vinh-sinh 64 phố Tôn-an Bắc-giang. Vinh-hưng 27 phố Diên-ký Hongay - Mai-linh n° 7 Paris. Quảng-yên. Quảng-thái. Ưông-bí. - Trọng-hưng. Phúc yên. - Mai-linh Phú thọ. - Mai-linh. Việt-tri. - Quang-minh 81 phố Việt-lợi.



## Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở bờ hồ con đường Rigault de Genouilly, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết trong cỏ. Lúc trong nhà và có thấy một cái mũi-son có thêu hai chữ H. S., và một bức thư như:

« Tôi tự tử chết vì đã mê gái tiểu hất, mấy người bạn đồng học giữ hết tiền, hồi hận thì đã muốn rồi! tự tử... »

Xét ra và tra lại. Sách con một nhà triền pho ở Cà-mau. Tác giả kể lại dưới đây đót từ của các công tử nhà giàu Nam-kỳ - có công tử Sách làm tiểu hất - hội của nhỏ.

## VI

## Mua pháo mượn người đốt dùm

Cách sau một ngày, đang lúc giờ chơi, cậu Sách vở vai bảo Tuấn, người bạn đồng học đã tỉnh và ngộ nạn hôm trước, đối với cậu vừa ít tuổi hơn, lại vừa là em họ bên ngoại:

— Tuấn à, mày muốn thấy mặt nàng tiên, thì tôi thử bầy này đi xem hải cải-lương ở nhà Hát Tây với tao, tao sẽ chỉ cho, mày phải hết hồn.

— Nàng tiên là ai thế, anh? — Tuấn hỏi.

— Là con mèo của tao chứ à, cứ đi với tao sẽ biết mà.

— Thế anh tạm mua vé mời em nhé!

— Còn phải nói! Tao sẽ cho mày một vé thượng-hạng, ngồi chung lô (loge) với tao, nằm đồng một ghế. Hôm đó, tao mời người ta hết những bốn lô (mỗi lô bốn ghế) còn được, ai đi tiếc mới về với mày. Tao đã trả tiền giữ chỗ cả rồi. Có lẽ chiều nay họ đem về thôi.

Tuấn thở dài:

— Ưông quá! Vậy mà anh không cho biết trước, để tôi mua thêm một ghế cho con Sáu Nhỏ ngồi gần cho vui.

Con Sáu Nhỏ tức là á thanh-lâu mặc áo xanh, nhân tình chí-thiết của Tuấn, hai hôm trước đã đến cửa trường đánh ghen với con tư Các-Kẻ, nàng mặc áo tím.

Nhưng Sách lại dẫn:

— Thời đi chơi! Đứng đêm mấy con quỷ ấỵ đi, lại sanh chuyện rầy-rà, thiên hạ cười cho; làm xấu cả lũ, tao không chịu đâu. Cứ đi theo tao, tao sẽ giới thiệu cho một con đực bành mà chơi.

Tuấn làm thinh, bỏ vào lớp học.

Lúc có câu chuyện này, Nam-kỳ vừa mới có cải-lương nhóm lên. Trên sân-khấu tuy chưa có những

nhạc sắc mè-tơi, điệu-bộ ông-ợ, như hạng Năm-Phi, Phùng-Hà, nhưng gánh hát của thầy Năm Tú ở Mỹ-tho, với mấy tay kép tài-hoa mới mọc, đủ khiến cho thiên-hạ hoan-ngình nhiệt-liệt. Tới con hổ hồi đó, những đêm thứ bảy, chủ nhật, người ở Saigon-Cholon kéo nhau xuống xem rất đông. Có khi người ta phải nhớ hạn ở Mỹ-tho giữ chỗ trước hàng tuần-lẽ.

Nói gì mỗi dịp gánh ấỵ lên Saigon diễn năm bảy đ. m. thôi thì trong rạp hát chen chầu không lớt. Người ta được nhất có lưng tiên: tai nghe điệu ca mới lạ, mắt được no béo nhìn hoa. Vì bao nhiêu danh sắc của Sài-thành phong-lưu, những đêm ấỵ long-lanh xuất-hiện đủ cả, không thiếu một cái.

Nhất là, lại diễn ở nhà Hát Tây, để giúp một việc từ-thiện hay cúng họ á-hửu nào chẳng hạn, tha-hỗ đánh thuế cho người cao-mỹ, người ta cũng tranh-nghao đóng góp. Ba đồng một ghế ngoài, nằm đồng một ghế trong lô, chẳng thấy chiếc nào bỏ trống.

Chúng ta đưa gia-nhân từ-đệ đi xem, phải bỏ tiền túi, họa chăng xót ruột. Trái lại, những đóa hoa biết nói kìa, dất theo cả bầu đoàn nhà họ, nào má, nào nói kìa, nào chị, nào em, chiêm luôn một dãy ghế thượng-hạng hay vài ba lô riêng, liền nhau, đã có các cậu nhà giàu tay chơi thì nhau mời họ, dâng họ. Chỉ sự họ làm kiểu không nhường, đầu tốn hàng trăm thế nửa các cậu cũng vui lòng.

Cậu Sách mà luôn 4 lô, gọi là để mời « người ta », chẳng gì cũng bay hết bốn lô giấy bạc hai chục. Thế mà cậu khoe-khoang, hân-hỷ, có lẽ hơn lúc đi thì xem bằng thấy tiền. Vì bốn lô cậu dâng đã được « người ta » nhận họ, thế là cậu hết 4 lô.

## Q

Khuya, ở rạp hát tây ra về, Tuấn suy nghĩ lấy làm lạ và có ý bần-khoán thất-vọng.

## HỌ GÀ

«Hien nay trẻ con mắc phải bệnh dịch ho gà nhiều lắm. Ho từng cơn, ra rất nhiều đờm rãi, dần rồi rớt, mắt đỏ ngứa, con ho có khi dài tới mấy phút đồng hồ, có rất thương tâm. Phải tìm mua cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU-NGYỄN mới chữa khỏi hẳn. Người lớn bắt cứ mắc chứng ho gà, ho đêm, ho khan hay ho sặc, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi lọ giá 0\$60.

## ĐAU DẠ DÀY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, trọc ngực, rức đầu, lợn mắt, thường mới hai vai đau xuống ngang thắt lưng. Người nào nhiễm nước v.ị toàn quá, thử ngén ra nước chua-mừng đắng hoặc nước nhạt có hi nôn ra cả thức ăn. Người ít nước v.ị toàn hay tức trọc ngực nghén cở, ít ợ hơi và không nôn. Nếu không dùng thuốc DẠ DÀY ĐIỀU-NGYỄN không bao giờ khỏi dứt được. Một tá giá 3\$60.

## CAM TÝ

Gia đình nào có trẻ con con sà, không chịu ăn, gầy còm, lờ đờ, mắt «ét», thối-tai, hôi-mồm, miệng thối hay chảy rai, bụng ồng dít vón, phải kíp dùng ngay thuốc CAM TÝ ĐIỀU-NGYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu vừa khỏi được hết chứng cam sà vừa lớn mạnh mập, heo tốt là thường. Thuốc này thơm ngon làm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi v.ị giá 0\$30.

## TỔNG CỤC:

## Nhà thuốc Điều - Nguyễn

Đặt ở: Haiphong - Mai-linh - Nam-dinh - Việt-lạng - Hải-duong - Quảng-huy - Thái-biệt - Minh-độc - Ninh-bình - Ichu-tri - Bắc-ninh - Quế-hương - Thanh - hóa - Thái-lai - Vinh - Bình - hay - Huế - Văn - hóa - Saigon - Mai-linh 120 geymer - Đức-thông - A. Dakao - Chy-linh - Long-vân.

Chẳng những là Sánh hứa hẹn giới-thiệu cho cậu một con mèo thật hiền mà chưa thấy đâu; ngay chính mình Sánh, tự khoe có năng tiên, có mèo đẹp, sáng chói ngời xa mà nhìn, thế thôi.

Mua cái nhìn ấy, chàng đã phải bỏ ra bạc trăm.

Tuấn nhớ lúc ngồi trong rạp hát, Sánh có ra hiệu cho mình thấy một cô thiếu-nữ ngồi ló một bên, hình như muốn nói:

— Đây, mày xem, có phải nàng tiên không? Con mèo của ta mới chỉm là nàng đó...

Thế rồi suốt cả buổi hát, Sánh chỉ ngồi nhìn một cách đắm đuối, ngây ngất; Nàng đẹp thật tình. Có lẽ cả rạp cùng được nhìn cái nhan-sắc tươi sáng hiem hoi ấy, nhưng riêng mình Sánh phải trả tiền.

Tuấn để ý lúc nàng mới bước vào, có liếc mắt qua bên phía Sánh một lần, rồi cứ thần-nhiên nói chuyện vui cười với một người đàn ông ngồi bên, hình như không biết có Sánh nữa. Người đàn ông này mới chính là nhân-tình nàng, có quyền về thần thế và cử-chỉ của nàng. Thì ra, Sánh thò tiền mua vé mới họ hàng lớn bé nhà nàng, lại rước cả kẻ tình-dịch của mình mà không tự biết.

Lấy thế làm vậy cho bạn, Tuấn làm bộ hỏi vợ vẫn trong khi hai người đi trên đường về:

— Người đàn ông đó chắc là cha đẻ của nàng, phải không anh Tám?

— Nói vậy, nhân-tình hiện thời của nó.

— Tôi chịu anh Tám nhân-dức và hành-thật, mua pháo mượn người đốt, để đứng bên ngoài xem khói chơi.

Cậu Sánh cau mặt lại, vì cậu nói ranh mãnh của Tuấn có hiệu-lực như kim đâm vào chỗ phạm:

— Thôi, mày đừng nói xô xiển đâm họng tao mà.

— Nếu đừng có Cón-lôn hay máy chém, chắc tôi dám giết thẳng cha ấy họ anh.

— Để tao giết nó bằng giấy bạc mới sưng, rồi dấy mày coi.

Sánh gật đầu hai ba lần, ra vẻ tự đắc tự-tin rồi nói tiếp:

— Bao nhiêu của, mấy trăm ngàn. Còn ta, ta lấy được nàng mới xứng.

Như các ngài đã rõ: Sánh là con ông Phủ-hàm Thôn một nhà cự-phủ ở vùng Camau.

Ông vốn nhà giàu tích-súc mấy đời; đến đời ông, nhờ có địa-vị làm cai-đồng lâu năm, được nhà nước tin cậy, thường cho phủ-hàm, ông thấy khu đất nào tốt thì đứng đón xin khẩn, hoặc mua được giá rẻ, thành ra đã giàu lại càng giàu thêm. Mỗi năm, số lúa thu góp được trên một trăm nghìn rạ, nghĩa là trên một trăm nghìn đồng bạc. Người ta nói ông có tiền gọi ở nhà bằng Đổng-Pháp tới một, hai triệu.

Con cái cả thấy 7 người: năm gái hai trai, nhưng 5 đứa con trước đã kế tiếp qua đời, chỉ còn sót lại một



cậu con trai út, là Sánh, với một người chị gái. Tuy gọi Sánh là cậu Tám, nhưng kỳ thật chẳng là con thứ bảy. Vì tục lệ miền Nam, người con đầu lòng kể là thứ hai. Người ta tránh tiếng « cả », hình như để kính riêng ông Hương-Cả, chức vị cao quý trọng vọng nhất trong làng.

Già-tình đặc-biệt khiến cậu trở nên con cưng trong nhà, muốn học thì học muốn chơi thì chơi, đến đâu muốn ăn xài phao phí thế nào, cha mẹ cũng chiều. Lúc còn học ở trường tỉnh Bắc-lieu, cậu đã ăn xài

nổi tiếng và vương phải nhiều chuyện tình rắc rối. Nếu không có thể thần tiên học của cha, thì đã có mấy phen cậu bị đưa ra tòa về tội hãm-hiếp và đồ gái vị-thành-niên.

Năm 22 tuổi, cậu mới thi đỗ tiểu-học. Ông phủ-hàm có mệnh-tưởng cho con theo học mãi đến bậc trung-sư hay bác-sĩ, nên ông cho lên Saigon tổng học, để nữa sang tây.

Nhưng ngần ấy tuổi, còn xin vào trường công nêo được? Ông phủ cho học trường tư-thục Nguyễn-xích-Hồng, gọi ở trong trường, tưởng thế là chắc chắn, con mình không thể nào hoang chơi.

Có biết đâu tánh chơi phóng-dăng của con đã thâm nhiễm vào mạch máu, một phần vì kém-hần-lẫn và gia-dinh giáo-dục, nay lại được thả vào đất Saigon xa hoa tự-chủ mới mình, thả hồ chơi thả buông lung vùng vẫy.

Ở nhà trường, sức học cậu chẳng bằng ai, duy những đức tánh hoang-phí điếm-trang thì hơn hết mọi người. Học trò mà dùng toàn nước hoa hai ba chục đồng một chai con, may áo ở nhà Mercier-Courrier và đi giày thừa bìn Luân-đôn gửi sang. Thứ sơ-mi dầm sâu đồng trống xuống, làm người khác đã cho là xa-xỉ, cậu chế mặc nó ngày thối da.

Bữa cơm chiều vừa buông dĩa, anh em nghỉ ngơi giây lát rồi sửa soạn vào lớp học bài, còn cậu thì lo chải đầu thật mượt, diện quần áo thật sang, để lát nữa ra ngoài ăn chơi suốt đêm. Cậu đương thời học và nhiều bạn khác, ở chỗ không phải treo tường đi về giầu diêm, vì hồ-bao nặng trĩu của cậu khéo xử

với mấy thầy giám-thị, và dăm mồm anh chàng cạnh cửa luôn luôn. Họ ngờ lơ cho cậu ra vào thông thả lúc nào tự ý, làm như trường học là nhà riêng cậu vậy.

Một gọi ruồi đến. Những bọn ma-cô, chú-chích, đóng cửa rút cầu, kháo nhau đi theo sau lưng, bám vào miệng túi cậu. Chàng lăm hướng-đạo cho cậu biết khắp Sài-thành có những cảnh chơi nào sang, thổ chừ nào sướng, sông bãi nào to. Mới lên ở Saigon chưa đầy một năm, giá như cậu viết một quyển « Hoang-việt chi-nam », chắc hẳn hoàn đầy đủ.

Rất đời nhà ai có mấy có mấy ba, đeo lối trường-giã mà hay đi ngang về tắt, ăn vụng chổng con, cậu cũng thông tỏ ngạch nguồn, không sót.

Vì thế mà cậu được nghe danh bất mật có Cúc, một « gái bao » thượng hạng, nhà ở giữa phố Mac-Mahon.

Cậu thức giấc mấy mụ chim xanh thiên-nghệ làm sao môi-giói, sẽ thưởng cho một trăm. Nhưng lâu nào họ cũng lắt đầu than khóc. Cậu tức mình:

— Thế mà cũng đòi làm thái-sư quai-mo, ăn tiền thiên-hạ. Để tôi tự làm lấy được chó mà xem.

(còn nữa)  
ĐOÀN-CHU

1er Décembre 1940. — Trường Kiển-Văn 60 Rue Harmand sẽ mở lớp học buổi tối, dạy Anh văn thực hành trong 3 tháng do giáo sư tốt nghiệp trường đại học ngoại quốc chỉ dẫn. — Hỏi và biến tên tại nhà trường.

## NHIỀU SÁCH DẠY LÀM THẢY THUỐC

BẢNG QUỐC NGỮ CÓ CẢ CHỮ HÁN, ĐÃ IN LẠI ĐẾN BỐN LẦN !

(DO NGUYỄN-AN-NHÂN VÀ CÁC DANH-Y HỢP SOẠN)

### 1) Bộ «Y-Học Tàng-Thư» (10 cuốn đóng làm 1) giá 6p00

Bộ này gồm cả y-lý và cách liệu-trị của Đông, Tây. Có đủ hình vẽ thần-thể người, các cây thuốc. Dạy kỹ tính các vị thuốc (tinh-được), cách xem mạch, hỏi bệnh, kê đơn (cho toa) các bệnh rất kỹ. Lại có các bài thuốc đã kinh-nghiệm. Về việc kê đơn thì có kèm cả chữ Hán và Quốc-ngữ đối chiếu để ai cũng tự kê đơn rất giỏi... Nói tóm lại: Ai có bộ sách đó chẳng những là ở thời-dại nào cũng có giá-trị, ngoài sự giàu có còn là một thứ gia-bảo để cho họ-mệnh vô song! (Sách dày một nghìn trang.) khổ lớn. Gửi cả mandat trước là 6\$,45. Hoặc gửi 0\$45 bằng tiền thư trước, còn gửi hình-hóa giao-ngân, ai muốn làm danh-y, muốn cho gia-dinh được khỏe mạnh nên có. (Lại giảm tiếp)

### 2) Bộ «Sách thuốc Nhật-bản Trung-hoa» giá 0p80

Chỉ dùng có ít vị thuốc Bắc (thuốc Tàu) mà người Nhật chữa được bao bệnh nguy-hiểm (Có cả chữ Hán và Quốc-ngữ để tiện kê đơn).

### 3) Bộ «Sách thuốc kinh-nghiệm» (y-khoa cấp-cứu) I, II, mỗi cuốn 0p80

Đã in lại lần thứ tư. Vì có nhiều bài thuốc đã kinh-nghiệm để chữa các bệnh nguy-hiểm như bị chó cắn, rắn cắn... Dịch-tả, Lỵ, Hoắc-lỗ, ngộ độc, Lậu, Dương-mai, bị đòn v. v. Các vị an-không-khuy... Vì có cả chữ Hán nên rất dễ kê đơn. Có rất nhều thơ khen. Lại nói rõ cả các vị thuốc nên dùng cả có thái không biết mà sống phải thì nguy.

### 4) Sách thuốc ngoại khoa chữa bệnh. Độn, Sỏi (lên trái Mũ, trái Bắp) giá 1p50

(có nhiều hình vẽ và bài thuốc đã kinh-nghiệm)

Còn nhiều sách thuốc nữa, các sách dạy học vô TAY, vô TAY, vô NHẬT, vô TAY, v. v. XEM Ở CÁC NHÀ SÁCH THUỐC SẼ TRÊN Các sách kê trên đây ở xa gửi mua phải gửi cả tiền trước bằng mandat, hoặc gửi tem thư làm trước trước. Mua buôn mỗi thứ từ 3 cuốn có trừ hao-hung. Thư mandat để cho nhà xuất bản như vậy:

Nhật - Nam thư - quán 19 Phố Hàng Điều, Hanoi

## Nguồn văn ...tìm vàng

(tiếp theo trang 17)

thơm nhiều lúc cùng quần quã, không có tiền mua, gỡ ngay một chiếc răng vàng ra đánh đổi lấy vài gói thuốc lá, rồi đóng cửa nằm khênh, hút mãi cho đến hết.

Lại nghiên cả nước đá. Một tối, uống hết năm sáu cân đá, nằm cứng đờ người như chết. Hôm sau tỉnh dậy, vẫn uống dữ như trước, quên cả chuyện xảy đến hôm qua.

Năm Dân-quốc thứ 6 (1917) Man-thù ở Thượng-hải, một hôm lỡ đi đi qua xóm cỏ đào, thấy một cô trẻ đẹp quá, ôm đại lấy mà hôn hít lăm có nỏ kêu ầm lên. Man-thù bỏ chạy. Về nhà nằm luôn mấy ngày, không dám thò mặt ra. Nhưng lòng thơ lai láng, dục nên mấy câu sau này để tỏ nỗi tương tư vô vãn, như kiểu Tân-dà làm thơ gửi cho các cô tình nhân không quen biết vậy:

儂書仙女唇中露  
幾度臨風拭淚痕  
日思君兮人老  
孤窗無那正黃昏

« Du thương tiên nữ thần trung lộ  
« Kỳ độ lâm phong thử lệ ngân  
« Nhật nhật tư quân lnh nhân lão,  
« Cô-song vô nà chính hoàng hôn.»

Ôm nàng, hôn rớm trên môi,  
Mấy phen trước gió say sật châu rơi.  
Đề giá ai nổi nhớ ôi,  
Đông chiều đã xế, là lời mới mình!

Cũng có phen thất tình phát phẫn như Tân-dà, nhà thơ Man-thù mơ ước yêu thương một cô rất đẹp, mà không được cô thương yêu cho. Trán lại cô đi gần bỏ với một chàng bên hạ, làm cho Man-thù phát phẫn thành hai câu thơ cảm khái:

« Ngã bản tương tâm hướng minh nguyệt  
« Thây tri minh nguyệt chiến cầu cừ.»

Có ý mượn trăng ngụ ý trách người:

Quyết lòng恨 ước càng trăng,  
Ai ngờ trăng lại soi quàng vầng đó! Vỡ tà cảnh thế, vũ và tình riêng, thật khéo.

ĐÃ IN XONG:

## CÁI ĐI NGOAN

TIÊU-THUYẾT CỦA GIANG-HỒ  
(giá 0\$35)

## NƯỚC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA PHAM NGỌC KHÔI  
(giá 0\$45)

là 2 cuốn sách hay, được các bạn gái hoan nghênh nhất.

Ở xa mua sách gửi thư về:

nhà xuất bản ĐỜI MỚI  
62, Phố Hàng cót, Hanoi

## Sây-sập-zì

Xy là tên mà các bạn làng chơi đặt cho thuốc cường dương Quảng-Ty (42). Thuốc bôi chấy ở bên Tàu, kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn khỏe có ích cho việc giao tình. Rất có lợi cho tình, mộng-tình. Mỗi lọ giá 1p, đóng 20 lần. Gửi lịnh hóa giao ngân.

## Đào - Lập

97, Hàng Bài, Hanoi

## BỆNH TÌNH

....Lậu, Giang Mai,  
Hạ cam, Hội xoài...

## ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

THUỐC KHÔNG CÔNG PHÁT, KHÔNG HẠI SINH ĐỤC  
CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC BẮT LINH NGHIỆM

ESSENCE TÉRÉBENTHINE  
COLOPHANE

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ  
HỘI NHÀ SÀN XUẤT:

## Song - Mao

101, Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

## Bồ thận hưng dương

Thận hư đến nỗi liệt-dương, giao hợp kém, ít tinh khí, thường sinh chứng đi mộng tinh đau lưng, mờ mắt, chỉ dùng BỒ THẬN HƯNG DƯƠNG là được mãn nguyện. Nhe 1, 2 hộp, nặng 5, 6 hộp thì náo cũng được toại ý. Một hộp 1\$, sáu hộp 5\$.

## Trừ lao

Bị lao phải dùng đủ các thuốc không khỏi đến thuốc TRỪ LAO THƯỢNG ĐỨC thì đến 80 phân trăm được khỏi hẳn. Thuốc có công hiệu rất nhanh, ai bị lao hoặc nghĩ là bị bệnh ấy dùng điều được. Một hộp 5\$ (hộp dùng thử 2\$) Nhe 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp thì khỏi (sáu hộp 26\$). Thuốc ngâm khỏi ngay ho ra máu 0\$80 một hộp. Thuốc bổ phổi trị người phổi hư, phổi yếu 1\$ một hộp, 5\$ sáu hộp.

## THƯỢNG - ĐỨC

15 MISSION (PHỐ NHÀ CHUNG)

HANOI

Xem mạch cho đơn, chế thuốc tể, dạy học thuốc theo lối ham thủ. Có sách thuốc để biếu không. Có nhiều đại lý các nơi. Cần thêm đại lý bán các thuốc trên.

## chỉ nên tìm đèn

131, ROUTE DE HUE  
HANOI



Giọng nàng nói mới ngọt ngào làm sao? Giang-Lâm thấy lòng té-tái đi nhưng chẳng có vũng ra khỏi sự say sưa ấy:

— Tôi không bao giờ yêu cô, không bao giờ ước muốn có và không bao giờ sợ có cả... Tôi muốn có đi khỏi chỗ này...

— Tôi xin vâng theo lời ông dạy!

Nàng ngập ngừng một lát và bước ra khỏi phòng... Nàng ngao ngán lạ lùng... Vậy ra bao nhiêu ý muốn định lấy tình yêu — một tình yêu chân thật của nàng — để đánh tan sự giả thù của Giang-Lâm. Thế là hỏng cả.... Không còn gì nữa! Được... được... Nàng sẽ ra đi... Vì còn ở đây mà làm gì? Vì yêu mà làm gì khi người ta không yêu mình? Tình yêu của nàng đã thất bại rồi...

Giữa lúc ấy thì có tiếng Giang-Lâm gọi cửa:

— Thủy-Liên! Đẻ cho tôi vào!

Thủy-Liên lo sợ một lát rồi đáp:

— Không...

Nàng lặng nghe tiếng giấy của Giang-Lâm mỗi lúc một xa gần! Và nàng đi lại phía giường nàng để nằm vật lên giường, nàng giấu mặt vào gối và sụt sùi khóc, đau lòng mà không như chưa bao giờ nàng khóc lâu và nhiều đến thế...

## Thờ lộ tình yêu...

Thủy-Liên khóc một lát rồi ngồi dậy sửa soạn quần áo từ giữa vũng Nam-Tân này, để quay về với ông Nghiệp-Sam. Tuy vậy nàng xếp dọn quần áo một cách ngại ngùng, do dự như không muốn rời bỏ khách sạn này. Nàng đã thừa hiểu rằng ở đây không thể được

## Tóm tắt các kỳ trước

Giang-Lâm bị tội oan, quyết báo thù chủ cũ chàng là ông Nghiệp-Sam. Trước hết chàng lột được vào nhà ông này, chiếm được trái tim Thủy-Liên là ái hữu Nghiệp-Sam. Nhưng ngay tối tân hôn, Giang-Lâm đã lột mặt nạ, nói rõ cho Thủy-Liên biết chàng vì lòng thù mà kết hôn với nàng chứ không phải vì ái tình... Thủy-Liên lo sợ nhưng cũng vẫn làm mặt điềm nhiên, nàng đã quyết sẽ không cho Giang-Lâm trả được thù xưa. Nàng giấu kín nỗi lòng và đi tìm lý-ly để bắt do thám tích cũ của Giang-Lâm. Một sự tình cờ từ sự rằng Giang-Lâm và Thủy-Liên rất yêu nhau nhưng Giang-Lâm vẫn quyết gạt bỏ tình yêu để toại chí giả thù xưa... Sự bị sắc đẹp của Thủy-Liên làm mình sa ngã, Giang-Lâm muốn giả biệt nàng...

nữa, tình duyên của nàng với Giang-Lâm ngày nay không còn gì nữa, vì chính Giang-Lâm đã muốn bắt nàng phải xa chàng.

Giang-Lâm không yêu nàng nữa? Phải chăng Thủy-Liên đã xét đoán nhầm! Nhưng... Nhưng chiều qua khi thấy nàng ở trong rừng xóm Bà-Đài chạy ra, Giang-Lâm đã chẳng ghen tức và hỏi gặng nàng đi với ai, là gì?

Nàng ra đi lần này là hết... hết không còn gì! Nàng sẽ không bao giờ trở lại tim Giang-Lâm nữa — dù lòng nàng ước muốn bao nhiêu nữa cũng đâu!

Nhưng thật ra phải đau nàng đã không đợi chờ Giang-Lâm để được gặp chàng trước khi đi... Vậy mà cả chiều nay, cả bữa cơm tối chàng cũng không về? Giang-Lâm đi đâu? Ngồi một mình cạnh bàn cơm, Thủy-Liên ngẹn ngào không nuốt

được thức ăn nữa! Ăn làm sao được khi lòng mình chán nản...

Thủy-Liên đã quyết định rồi; sáng mai nàng sẽ đi sớm dù không được gặp mặt Giang-Lâm một lần cuối cùng! Sự quyết định ấy làm cho Thủy-Liên đau khổ quá, nàng thương như không đủ can đảm để thu xếp áo quần vào mấy chiếc vali. Nước mắt đã chảy lần trên qua mí mắt nàng và rơi lên mặt va-li. Nhưng đột nhiên tim Thủy-Liên như ngừng lại và hơi thở bộp nghẹt ngược nàng lại: nàng vừa nghe thấy tiếng giày của Giang-Lâm bước lại gần phòng nàng! Thủy-Liên vội hộp lại thường khi thấy Giang-Lâm mở cửa đi vào và cất tiếng hỏi nàng:

— Có sửa soạn đi đâu đấy?

— Tôi sắp sửa va-li để sáng mai đi sớm!

— Có định bỏ tôi à?

— Phải! Chính ông bảo tôi thế hồi nãy!

Giang-Lâm tái mặt lại, chàng nhìn đắm đuối vào mắt Thủy-Liên và khe khẽ đi lại gần nàng; giọng chàng run run:

— Em Thủy-Liên ơi! Em đừng bỏ anh! Em bỏ anh thì anh sống làm sao được? Anh đã dõi lòng anh! Anh đã chịu thua em rồi! Tình yêu của em đã phá tan những chí ngóng cuồng điên báo thù của anh. Bao giờ thì anh cũng yêu em, anh điên vì em, em Thủy-Liên à... Anh yêu em! Anh yêu em...

Trông ngực của Thủy-Liên đánh thình thình:

— Anh nói có thật không, anh Giang-Lâm?

Giọng-Lâm không trả lời, chàng gờ hai tay ôm chặt lấy tấm thân

dựa dằng của Thủy - Liên. Thủy - Liên ngã đầu vào vai Giang - Lâm. Chàng càng ôm thật chặt Thủy - Liên làm cho nàng tưởng chừng không thở được :

— Em Thủy Liên, anh yêu em...

— Em, em cũng yêu anh... hân...

Những lời nói dừng lại và hai cặp mắt dính chặt với nhau. Giang - Lâm và Thủy - Liên quên hết mọi sự, hai tâm hồn cùng say sưa như hay bổng tận đầu đám. Một lúc lâu Giang - Lâm mới bỏ Thủy - Liên ra và đưa tay nâng cằm Thủy - Liên lên :

— Bây giờ thì em còn nghĩ anh không yêu em nữa chẳng ?

— Không, không ! Em biết anh yêu em vô cùng cũng như em yêu anh vậy ! Nhưng tại sao bây giờ anh mới yêu em ?

— Không không, em nhầm ! Anh yêu em từ lúc đầu ngay khi đôi ta mới gặp nhau. Thôi em đừng hỏi gì anh nữa. Hãy yêu anh đi. Chúng ta hãy yêu nhau và hãy quên hết mọi việc cũ...

Chàng vừa nói vừa hôn trên cặp môi đỏ thắm của Thủy - Liên. Nàng mỉm cười khẽ chống cự lại :

— Em cũng vậy, em cũng yêu anh ngay từ lúc đầu. Từ xưa em chưa yêu ai như yêu anh ?

— Còn Lý - Vỹ ra sao ?

— Ôi ! Em đối với Lý - Vỹ chỉ coi như một người anh mà thôi, không hơn ! Nhưng em, chưa yêu ai trừ anh ra ?

Nhưng đột nhiên Thủy - Liên bỗng nhìn thẳng vào mặt Giang - Lâm và hỏi :

— Anh có chắc anh yêu em mãi mãi không ? Hay là sau cơn cuồng dại này anh lại bắt em đau khổ như mấy tuần lễ vừa rồi ?

— Sao em có nghĩ xa xôi thế. Miên là bây giờ anh yêu em là đủ, chứ gì ?

— Đành vậy ! Nhưng anh Giang - Lâm ơi ! Anh còn định gì thủ nữa hay không ? Anh còn coi thủ hơn hẳn ai nữa hay không ?

— Hiện giờ thì anh chỉ có nghĩ đến một mình em,....

— Vậy ra anh vẫn quyết định gì được thủ...

— Cái đó thì anh không dám nói chắc...

Thủy - Liên ngạc - nhiên nhìn Giang - Lâm. Nàng hiểu rằng cái yêu điên cuồng của Giang - Lâm lúc này chỉ bằng bột nhất thời... Nàng không muốn thế... Yêu như thế, thủ chừng yêu nữa còn hơn. Bởi thế nàng xô hẳn Giang - Lâm ra :

— Anh bỏ em ra ! Anh không thật bụng yêu em một tí nào !

Thủy - Liên lùi hẳn ra xa... Giang - Lâm tiến lại gần nàng :

— Nếu anh hứa không trả thù ba em nữa, nếu anh hứa không đứng đầu công ti Lâm - Phát để phá hại xưởng máy Nghiệp - Sam thì em có bằng lòng trao tình yêu cho anh không ?

Thủy - Liên nghĩ một lúc và giả lời :

— Không, không, em không muốn anh yêu em mà còn tính toán như thế. Vì còn tính toán như thế thì thế nào một ngày kia chỉ giả thủ của anh chẳng lại bằng bột len ? Em muốn anh yêu em ở tiếng gọi của trái tim, ở sự khao khát của linh hồn... Ngày nào anh yêu em như thế thì em sẵn sàng gửi cả trái tim cho anh... Bây giờ thì không thể nào được....

Giang - Lâm giận dữ nhìn vỹ :

— Em muốn thế thì được. Ta sẽ chia tay.

— Xin vâng lời anh...

Đoạn nàng lặng lẽ đi ra.

Sáng hôm sau hai người thân thiện ăn cơm với nhau như hai người khách lạ. Một giờ sau, Thủy - Liên đem đồ đạc ra xe để ra đi từ giả vùng Nam - Tân, thì Giang - Lâm bảo nàng rằng :

— Em đi như vậy là theo ý muốn của em... Sau này có xảy ra chuyện gì thì em phải chịu hết...

Thủy - Liên cảm động quá không biết giả lời ra sao !

### Cái thằng thế quá ngán ngủ của Giang - Lâm

Khi Thủy - Liên đi khỏi thì Giang - Lâm suy nghĩ một lát và đánh xe lại ngay buồng giấy của Lý - Vỹ. Chàng gặp Lý - Vỹ và Mạc - Kinh đang cùng ngồi nói chuyện ở đó ! Trong thời chàng Mạc - Kinh bỗng thấy chợt hân di !

Giang - Lâm điềm đạm bảo Lý - Vỹ :

— Hôm qua Mạc - Kinh kể chuyện tôi cho ông nghe... Giờ tôi xin kể lại chuyện của tôi cho được đúng sự thật.

— Tôi không muốn nghe chuyện của anh, anh Hoa - Linh - Đồn a !

Giang - Lâm mỉm cười chỉ Mạc - Kinh :

— Ông Lý - Vỹ ông có nhận thấy Mạc - Kinh mặt tái xanh đi hình như sợ sệt một điều gì không ?

Lý - Vỹ đưa mắt nhìn Mạc - Kinh, chàng nghĩ ngợi một lát rồi nói :

— Anh Hoa - Linh - Đồn anh muốn nói gì thì nói đi. Tôi sẵn lòng nghe anh.

— Đêm qua hồi 11 giờ khuya, Mạc - Kinh lại đi dò đến xóm Bà - Đập. Anh ta bới ở gốc cây ra một cái thư để đọc và anh ngồi đợi hồi lâu ; một lúc sau thì có một người nữa ở trong bóng tối đi tới và lại ngồi cạnh anh.

Mạc - Kinh kêu thất thanh lên :

— Tôi xin ông Lý - Vỹ đừng nghe Hoa - Linh - Đồn ! Hân nói điên đấy... Ông lại tin một thằng ăn cắp a ?

Lý - Vỹ trừng mắt lên, quát Mạc - Kinh :

— Anh hãy ngồi xuống đây... Để tôi nghe... giấu dưới gốc cây để dọa Mạc - Kinh...

Nghe Mạc - Kinh nói, mỗi lúc Mạc - Kinh một tái xanh thêm. Rồi sau hết hẳn bất tỉnh lịnh đánh một quắc đấm vào mặt Giang - Lâm định làm cho Giang - Lâm ngã là hẳn chày. Nhưng Giang - Lâm vẫn bình tĩnh. Chàng nhắc bổng Mạc - Kinh lên khỏi mặt đất, hai tay se se bóp chặt lấy cổ Mạc - Kinh.

Trong lúc ấy Lý - Vỹ vẫn điềm

— Thưa ông tên tôi là Giang - Lâm... ông nhớ thế cho.

Lý - Vỹ ngừng lại một lát :

— Vậy xin ông nói nốt đi cho, ông Giang - Lâm !

— Công việc của Mạc - Kinh làm đêm qua tôi đã thuê một thám dò kỳ. Nghe câu chuyện của Mạc - Kinh và người lạ kia ở xóm Bà - Đập thì tôi hiểu rằng Mạc - Kinh và người ấy đã giết chết người thủ tiên hồi trước đi để cướp tiền. Sau đó Mạc - Kinh bỏ một ít giấy bạc vào cái ví của tôi đánh mất mà y đã bắt được. Y làm như thế cốt để dỗi cho tôi... Tôi bị vào tai, câu chuyện tưởng yên nhưng tưởng sát nhân, to hơn kia luôn luôn dọa nạt se se cổ Mạc - Kinh nên Mạc - Kinh phải cho hân tiền hoài. Đêm qua Mạc - Kinh cũng phải đem tiền



tình nhìn Giang - Lâm trừng phạt Mạc - Kinh. Vì sau câu chuyện ấy, nhữ là cứ chỉ sợ sệt, lo âu của Mạc - Kinh càng làm cho Lý - Vỹ nhìn rõ sự oan uổng của Giang - Lâm và sự tội lỗi của Mạc - Kinh. Tay của Giang - Lâm mỗi lúc một bóp chặt cổ Mạc - Kinh, chàng cười rồi :

— May đủ chịu tù tội chưa !

Mạc - Kinh run rẩy khắp người :

— Xin ông bỏ tôi ra ! Tôi sắp chết rồi ! Tôi xin thú tội...

Giang - Lâm gật Mạc - Kinh xuống. Mạc - Kinh quay mặt nhìn về phía Lý - Vỹ để kêu van :

— Ông cứu tôi với ! Lẽ nào ông để Hoa - Linh - Đồn giết tôi sao ?

Nhưng Lý - Vỹ thét lên :

— Anh câm ngay ! Sự tội lỗi của anh đã rõ ràng rồi ? Biết điều thì thú tội đi...

Giang - Lâm tiến lại gần, quắc mắt

to lớn của chàng giơ cao ! Thấy vậy Mạc - Kinh nản nỉ :

— Xin ông để tôi thú thật... Chính tôi đã bắt được cái ví của Hoa - Linh - Đồn. Và chính tôi với thằng đó người Thủ - Nghĩa đã giết chết người thủ tiên... Nhưng Thủ - Nghĩa không bằng tôi, hân luôn luôn đến quấy nhiễu tôi để với tiền.

Lý - Vỹ chép những lời Mạc - Kinh khai vào một tờ giấy rồi hỏi :

— Vì sao anh lại khai bậy để hại Hoa - Linh - Đồn...

Mạc - Kinh ngập ngừng không nói. Lý - Vỹ trợn mắt nhìn hân giục :

— Anh phải nói thật ngay.

Biết là không thể giấu được Lý - Vỹ, hân phải khai nốt :

— Tôi muốn hại Hoa - Linh - Đồn là vì tôi thấy hân làm việc được chẳng trật chổng quá ! Tôi sợ hân cướp mất chân phố giảo đốc của xưởng may này, cái chức mà tôi bằng sa ước... nên tôi phải trừ hân đi.

Khi Mạc - Kinh nói xong thì Lý - Vỹ đưa tờ giấy khai ra vào bảo :

— Anh ký vào tờ khai này đi.

Biết không cưỡng lại được, Mạc - Kinh run run ký rồi nằm lăn ra ngất ở mặt sân. Hân vô như thế để khỏi bị Giang - Lâm đánh. Lý - Vỹ gọi té - le - phôn cho đốc to đến và bảo :

— Ông đánh Mạc - Kinh xuống nhà thuốc chưa chạy cho nó. Phải giữ cẩn thận đừng cho nó trốn đi vì nó phạm tội rất nặng đấy !

Ông đốc to vừa cho khiêng Mạc - Kinh ra thì Giang - Lâm nhìn vào mặt Lý - Vỹ :

— Mạc - Kinh đã thú tội rồi, tôi đã giết được thủ. Rồi thì tôi sẽ giả thủ đến ông...

(Ký sau hết)

GIA-ĐÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

## THƯ THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kể (dùng được xuất đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể hay không thụ thai được sách viết theo lối khoa-cứu Mỗi cuốn 0350. Mua linh-hóa giao-nhận hết 0386

Ở xa mua xin gửi 0366 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON — HAIPHONG — PHUC-YEN

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa ? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì với.

## VIỆC-LÀNG

của Ngô-Tát-Tổ sẽ hiển các ngài những cái lạ lùng ở trong lũy tre xanh xứ Bắc

Mỗi cuốn 0350. Mua linh-hóa giao-nhận hết 0371

Ở xa mua xin gửi 0351 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

# BỐN CỘT TÌNH YÊU

TÙNG-HIỆP THUẬT THEO PHIM «HOTEL FOUR FEMMES»

Ở Nhà-Uớc có một cái khách-sạn tốt ngộ. Ấy là khách-sạn Sherrington chỉ đi riêng cho đàn bà trọ thôi! Đàn ông không bao giờ được quyền để chân đến đó. Các bà, các cô ở trọ tha hồ tự-do, muốn làm gì thì làm không còn sợ đàn ông nhóm nhỏ.

Hôm nay khách-sạn Sherrington lại vừa thêm một người vừa đến trọ: cô Marcia Bromley. Marcia ở tỉnh Syracuse vừa đi chân đến đây. Nàng có vẻ hạn-khoan nghĩ-ngợi một điều gì! Đã hơn một giờ đồng hồ rồi, nàng đi lại trong phòng không ngừng, hình như để đợi chờ một việc gì hay một người nào vậy! Bỗng chợt nàng ngừng lại nói lầm bầm một mình:

— Vô lý lắm! Có lẽ nào như thế được?

Rồi nàng chạy vội ra tế-lê-phôn để gọi Jeff Buchanan — một tay kiến-trúc-sư cũng ở tỉnh Syracuse nhưng mới lên Nhà-Uớc, cách đây không lâu, để lập nghiệp. Nàng run run chờ tiếng chuông gọi giả lời, rồi sau hết nàng gọi:

— Allo! Allo! Anh Jeff đấy à?

Jeff hỏi:

— Ai gọi tôi đây?

Nghe thấy tiếng Jeff, Marcia sung sướng quá, nghẹn ngào cơ chừng không giả lời được:

— Em, em đây mà... Marcia Bromley đấy!

— À... à! Khỏi đây ư? Em có được hạnh phúc không?

— Em muốn được gặp anh ngay để nói chuyện này, anh Jeff à!

— Bao giờ?

— Ngay bây giờ, anh à!

— O... ô! Phấn quá! Ngay bây giờ thì không được.

— Sao vậy?

— Vì anh còn nhiều công việc rất cần phải làm cho xong ngay!

Marcia hơi ngạc-nhiên một chút nhưng cũng giả lời:

— Việc gì bận cũng mặc, hãy để đấy! Anh nên nhớ rằng em cất công từ Syracuse lên đây là cốt để gặp anh...

Ở đầu dây nói kia, Jeff yên lặng không trả lời! Marcia nhận thấy rằng giọng nói của Jeff có vẻ ngập ngừng, gượng-gượng, không thoải-thiết một tí nào! Nhưng nàng chờ đợi không lâu, Jeff lại nói ngay:

— Hay là... chiều nay chúng ta đi ăn cơm với nhau vậy.

— Mãi đến chiều cơ à? Lâu lắm anh à!

— Em bằng lòng vậy. Chỉ chiều nay thì anh mới rỗi thôi.

Marcia đặt máy tế-lê-phôn xuống. Nàng thở dài và thấy trong lòng buồn bực, khó chịu lắm sao ấy! Nàng yêu Jeff hết sức nhưng những câu giả lời nhạt-nhèo và không-khẩn của Jeff làm cho nàng chán nản, thất-vọng vô cùng! Nàng nghĩ mãi không hiểu tại sao Jeff lại nhạt nhèo với nàng... Hay là bởi nàng đối với Jeff đứng-dắn, nghiêm-trang quá chăng?

Marcia ngồi phịch xuống giường và thở dài nữa. Nàng nói một mình:

— Giá trước kia...

Phải phải, giá trước kia mà nàng gọi Jeff như thế thì đã hạn việc thế nào mặc dầu, Jeff cũng vội vàng chạy đến tìm nàng ngay! Những lúc ấy Jeff yêu qui nàng vô cùng, mỗi lần được gặp Marcia thì Jeff sẵn lòng vội phàng cả thước kẻ, bắt chỉ và đồ đạc để về kiểu nhà đi ngay. Vậy mà bây giờ...

Marcia bỗng tươi sáng hẳn mặt lên:

— Có lẽ ta vội nghĩ-ngờ oan cho Jeff rồi! Vì biết đàn Jeff chẳng hạn việc thật cơ chứ?

Nhưng nàng lại buồn sụ ngay vì nàng chợt nghĩ ra:

— Hay là... có một người đàn bà khác... Hay là Jeff đã hết yêu ta rồi để một lòng yêu một người đàn bà nào?

Ý nghĩ ấy làm cho lòng nàng đau thất lại... Nàng tưởng chừng như không đủ can đảm để đợi tới chiều.

Lòng nàng lo sợ vô cùng. Phải chăng nàng đã nhầm...

Marcia quả thật không nhầm...

Chiều ấy nàng đã vui mừng bao nhiêu khi gặp mặt Jeff — người tù xưa nàng vẫn yêu dấu. Nhưng sự vui mừng ấy chỉ bền được trong chớp lát. Vì trong suốt bữa cơm, Marcia nhận thấy Jeff đối với nàng không còn đam-thắm như xưa nữa. Tuy ngồi cạnh nàng nhưng linh-hồn chàng hình như để ở tận đầu đầu i. Gặp nàng, Jeff không còn hồi-hộp bồi-rồi như trước nữa! Những câu nói, những nụ cười của Marcia không còn làm cho Jeff cảm-động hay vui sướng như xưa...

Marcia quả thật không nhầm...

Jeff không còn yêu nàng nữa.

Sau bữa cơm, Marcia đứng dậy, buồn rầu đưa tay cho Jeff và bảo:

— Bây giờ em đã hiểu rõ lòng anh rồi! Xin từ giả anh!

— Em định đi đâu?

Thấy Jeff nhạt nhèo quá, Marcia giận dỗi:

— Em về Syracuse chứ còn ở đây làm gì nữa!

— Sao em vội về Syracuse thế?

— Phải, phải... em muốn từ giả cái tình Nhà-Uớc buồn bã này ngay tức khắc!

Và nàng quay vội đi, cần rằng lại để cổ ngăn mây dòng lệ sắp muốn tràn qua mi mắt nàng.

Đêm ấy Marcia không ngủ, nàng ôm mặt khóc suốt đêm!

Người ta không buồn, không khóc làm sao được, khi hạnh phúc của lòng đã mất?

Sáng hôm sau, đúng như lời nàng nói, Marcia sửa soạn để đi về Syracuse, nhưng khi nàng ra ga thì tàu đã chạy rồi, đầu độ vai phất. Buồn bã, nàng lại phải quay về khách sạn Sherrington. Giữa lúc nàng đặt chân lên thang gác thì Eileen, cô bạn trọ ở buồng bên, gặp nàng và vui vẻ hỏi:

— Kia, em tưởng chị đã về Syracuse rồi!

— Em ra ga nhờ tàu chị à.

Eileen chăm chú nhìn Marcia một lúc:

— Sao chị buồn vậy, chẳng có lẽ chi nhỡ tàu mà lại buồn chứ thế được?

— Không, không, em buồn về một chuyện khác.

Bởi thế nên tôi ấy Eileen và Marcia và hai người bạn gái cùng đi đến một tiệm khiếu vũ kia để giải cái buồn của Marcia. Nhưng ở đó một sự gặp gỡ bất ngờ bỗng nhiên làm cho Marcia chẳng những không vui về một tí nào mà lại còn buồn bã thêm là khác! Nàng muốn đứng dậy từ giả các bạn để đi về ngay lập tức... Mặt nàng tái xanh, nàng run rẩy lao đảo bước đi tưởng chừng như sắp ngã. Eileen giữ nàng lại và hỏi:

— Sao chị lại muốn về ngay?

— Không, không em chẳng làm sao cả...

Tuy thấy Marcia nói vậy, nhưng



Jeff và Marcia lại âu yếm, yêu đương nhau

— Chuyện gì vậy? Chị hãy nói cho em...

Marcia lắc đầu, thở dài:

— Không, em không thể nào nói cho chị được...

Đoạn nàng ôm lấy cổ Eileen mà khóc như mưa gió. Eileen biết Marcia buồn lắm, nàng để bạn khóc thật nhiều cho đỡ buồn rồi nàng mới về về an ủi bạn:

— Thôi chị hãy nín đi. Rồi rồi nay em sẽ dắt chị đi chơi để cho chị được khuây khỏa nỗi buồn. Chị có bằng lòng như thế không?

Marcia không dưng giả lời. Nàng vừa lau nước mắt vừa khẽ gật đầu.

sẵn sàng, thân mật với nàng... Bởi thế nàng vừa tức tưởi, vừa thất vọng không nói ra lời...

Eileen vội đi dắt Marcia về khách sạn vì cô sợ rằng nếu còn để Marcia ở đây, nhỡ nàng tức tưởi quá rồi làm một sự gì điên cuồng thì không ai can ngăn nổi nàng...

Về đến khách sạn, Eileen đổ dành bịn:

— Chị cứ yên lòng, em sẽ làm cho chị quên hết mọi chuyện buồn bã. Và từ bây giờ em sẽ tìm cho chị một chỗ làm, để có tiền sinh sống được ở Nhà-Uớc.

Ngày hôm sau, Eileen đưa Marcia đến một hiệu may quần áo đàn bà sang trọng cực lớn mà cô quen biết để giới thiệu Marcia cho ông giám đốc Mac Niel. Sau khi nhìn thấy tâm thần thể đều đặn và bộ mặt xinh tươi của Marcia, ông giám-đốc vui mừng lắm:

— Tôi sẽ cho cô đứng đầu đoàn các cô ra phố trưng quần áo ở nhà này. Đẹp để như cô thì tôi chắc thế nào cô cũng sớm nổi tiếng ngay...

Đúng như lời ông Mac Niel nói, ba ngày sau khi Marcia được ra phố trưng quần áo cho hiệu may ấy thì nàng lừng lẫy danh tiếng ngay...

Còn Jeff thì ra sao? Tuy chàng chưa biết Marcia nổi tiếng, nhưng chàng bỗng hối hận vì đã nhạt nhèo với nàng. Chàng gì thì trước kia chàng đã yêu Marcia hết sức và chính Marcia đã vì yêu chàng mà cất bước từ Syracuse lên đây để tìm chàng. Giờ đây để nàng buồn bã vì mình... thật chàng không yên tâm. Nghĩ thế, Jeff vội về đánh tế-lê-phôn cho Marcia để nói nàng đi ăn cơm. Nhưng Marcia trả lời:

— Cám ơn anh nhưng hôm nay em còn bận nhiều việc rất cần!

Nghe giọng nàng nói rất gay gắt Jeff buồn bã đặt máy xuống nói một mình:

— Thôi thế là xong! Marcia giận ta rồi.

Marcia giận Jeff vì Jeff đã làm cho nàng đau khổ...

Nhưng rồi nay Jeff đã phải giả nọ lại cho nàng... Vì tới nay khi cùng Melinda đến một tiệm khiếu vũ lịch sự kia, Jeff đã phải đau khổ

95